TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN
TỔ: NGỮ VĂN
SỐ: 01/KH-TCMNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Phú Thuận, ngày 03 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH DẠY HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
NĂM HỌC 2026-2027

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC
1. Phân phối chương trình
1.1. Môn: Ngữ văn - Khối: 10

Cả năm: 35 tuần (105 tiết)
HỌC KÌ I: 18 tuần (54 tiết)

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	TÊN VĂN BẢN	TIẾT PPCT	SỐ TIẾT	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC SỐ PHÁT TRIỂN VÀ CÔNG NGHỆ AI
	BÀI 1. SỨC HẤP DẪN CỦA TRUYỆN KỂ (11 tiết)	*Truyện về các vị thần sáng tạo thế giới* (Thần thoại Việt Nam)	1,2,3	3	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện nói chung và thần thoại nói riêng như: cốt truyện, không gian, thời gian, nhân vật, lời người kể chuyện ngôi thứ ba và lời nhân vật. - Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. - Viết được một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của một tác phẩm truyện.	1.1.NC1a: Khai thác dữ liệu và thông tin liên quan đến truyện thần thoại và các vị thần sáng tạo thế giới. 1.1.NC1c: Hướng dẫn, hỗ trợ bạn bè trong nhóm hoặc lớp truy cập, điều hướng và khai thác các nguồn dữ liệu, thông tin số về chủ đề thần thoại. 2.1.NC1a: Sử dụng các công cụ số để hợp tác trong việc trao đổi, thảo luận, tổng hợp kiến thức và sản phẩm học tập về truyện thần thoại.

					- Biết thuyết trình (giới thiệu, đánh giá) về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện. - Sống có khát vọng, có hoài bão và thể hiện được trách nhiệm với cộng đồng. **Tích hợp:* -Phòng chống tham nhũng, tiêu cực: +Giáo dục lòng dũng cảm, kiên quyết đấu tranh bảo vệ công lí và gìn giữ sự liêm chính. +Phê phán sự gian tà, tệ nạn ức hiếp dân lành và bóp méo công lí. -Bảo tồn văn hóa dân tộc: +Trân trọng tín ngưỡng truyền thống. +Khơi dậy lòng tự hào và ý thức giữ gìn và bảo vệ di sản văn hoá tinh thần của dân tộc.	10.C2.1. Xác định được các vấn đề thực tế có thể ứng dụng AI để thực hiện. Ưu tiên các vấn đề gần gũi, cần thiết trong bối cảnh Việt Nam, chẳng hạn: sản xuất nông nghiệp, các vấn đề liên quan đến các cộng đồng thiểu số, …
		Tản Viên từ Phán sự lục (Chuyên chức Phán sự đền Tản Viên – Nguyễn Dữ) *Tích hợp:Phòng chống tham nhũng, tiêu cực.	4,5	2		1.3.NC1b:HS năng lực tổ chức tài liệu học tập số liên quan đến tác phẩm (ví dụ: tài liệu về tác giả Nguyễn Dữ, thể loại truyền kì, bản PDF văn bản) một cách hệ thống. 3.1.NC1a. HS sáng tạo nội dung số để phân tích, trình bày các yếu tố của truyện (nhân vật, cốt truyện) hoặc chủ đề/thông điệp của tác phẩm. 5.2.NC1c:HStùy chỉnh công cụ số để tối ưu hóa quá trình đọc hiểu và phân tích văn bản Tản Viên từ Phán sự lục (bản số hóa).
		Chữ người tử tù (Nguyễn Tuân) *Tích hợp:Bảo tồn văn hóa dân tộc	6,7	2		

		Thực hành Tiếng Việt,sử dụng từ Hán Việt	8	1		
		Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện	9,10	2		
		Nói và nghe: Giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện	11	1		
		Thực hành đọc: *Tê-dê* (Trích Thần thoại Hy Lạp – Ê-đi Ha-min-tơn (Edith Hamilton) kể) Củng cố, mở rộng				
2	**BÀI 2. VẺ ĐẸP CỦA THƠ CA (11 tiết)**	Chùm thơ hai-cư (haiku) Nhật Bản	12,13	2	- Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ như từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, đối, nhân vật trữ tình (chủ thể trữ tình). - Liên hệ để thấy được một số điểm gần gũi về nội dung giữa các tác phẩm thơ thuộc hai nền văn hoá khác nhau. - Nhận biết được lỗi dùng từ và lỗi về trật tự từ, biết cách sửa những lỗi đó.	
		Thu hứng (*Cảm xúc mùa thu* – Đỗ Phủ)	14	1		
		Mùa xuân chín (Hàn Mặc Tử)	15-16	2		
		Bản hòa âm ngôn từ trong tiếng thu của Lưu Trọng Lư (Chu Văn Sơn)	17	1		

		Thực hành tiếng Việt:Lỗi dùng từ, lỗi về trật tự từ và cách sửa	18	1	- Viết được một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của một tác phẩm thơ. - Biết thuyết trình (giới thiệu đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm thơ). - Biết nuôi dưỡng đời sống tâm hồn phong phú, có khả năng rung động trước vẻ đẹp của cuộc sống. phục vụ đọc hiểu, thuyết trình và viết.	
		Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ	19,20	2		
		Nói và nghe: Giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm thơ	21	1		3.1.NC1a. HS sử dụng công nghệ số để thu thập và xử lí thông tin (Thông tin về tác phẩm, tác giả, nhận định) 3.2.NC1a. HS quản lí thông tin số và môi trường học tập số cá nhân (Tổ chức, sắp xếp tài liệu phục vụ thuyết trình) 2.1.NC1a. HS tương tác và chia sẻ thông tin số một cách phù hợp và có trách nhiệm (Chia sẻ bài thuyết trình, trao đổi, phản hồi)
		Thực hành đọc: *Cánh đồng* (Ngân Hoa) Củng cố, mở rộng				
		Ôn tập giữa kì I	22	1	***Ôn tập kiểm tra giữa kì** Những yêu cầu cần đạt về năng lực Đọc, Viết, Nói và Nghe thuộc Bài 1 và Bài 2 - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và	
		Kiểm tra đánh giá giữa kì I	23,24	2		

					nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. -Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. ** Tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra đọc hiểu và viết.*	
3	**BÀI 3. NGHỆ THUẬT THUYẾT PHỤC TRONG VĂN NGHỊ LUẬN (11 tiết)**	*Hiền tài là nguyên khí của quốc gia* (Trích -Thân Nhân Trung) *Tích hợp: -Phòng chống tham nhũng lãng phí tiêu cực và giáo dục đạo đức liêm chính. -Tích hợp nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống…	25,26	2	- Nhận biết và phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận. Phân tích được mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng và vai trò của chúng trong việc thể hiện nội dung của văn bản nghị luận. - Xác định được ý nghĩa của văn bản nghị luận; dựa vào các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng để nhận biết được mục đích, quan điểm của người viết. - Biết nhận ra và khắc phục những lỗi về mạch lạc liên kết trong văn bản. - Viết được một bài luận thuyết thúc người khác từ bỏ một thái quen hay một quan niệm. - Biết thảo luận về một vấn đề có những ý kiến khác nhau.	1.1.NC1b. Học sinh nhận ra rằng cần sử dụng công nghệ số để tìm hiểu sâu hơn về bối cảnh lịch sử, tác giả, hoặc các chính sách trọng dụng nhân tài hiện đại. 1.2.NC1b. Học sinh biết cách chọn lọc công cụ số phù hợp để phục vụ hoạt động 3.2.NC1a. Học sinh sử dụng các nền tảng số để thảo luận, bày tỏ quan điểm riêng về các vấn đề liên quan đến hiền tài là chính sách.
		Yêu và đồng cảm (Trích – Phong Tử Khải	27,28	2		
		Trả bài giữa kì I	29	1		

		Chữ bầu lên nhà thơ (Trích – Lê Đạt)	30	1	- Có thái độ quý trọng hiền tài, biết đồng cảm với người khác và sống có trách nhiệm. *Tích hợp: -Lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống, phòng chống tham nhũng…: +GD phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và Đạo đức liêm chính, trách nhiệm của thế hệ trẻ với bản thân và xã hội +Có ý thức, trách nhiệm, hành động phù hợp để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN. +Giáo dục tinh thần, trách nhiệm với gia đình, tập thể, cộng đồng. -Giáo dục về quyền con người; tư tưởng:GD truyền thống lịch sử dân tộc, lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc. ***Trả bài giữa kì 1** -Hiểu rõ được những yêu cầu khi làm bài kiểm tra giữa kì 1. - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	
		Thực hành Tiếng Việt: Lỗi về mạch lạc và liên kết trong đoạn văn, văn bản: Dấu hiệu nhận biết và cách chỉnh sửa	31	1		
		Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm	32,33	2		
		Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề đời sống có ý kiến khác nhau	34,35	2		
		Thực hành đọc: *Thế giới mạng & tôi* (Trích – Nguyễn Thị Hậu) Củng cố, mở rộng				
4	**BÀI 4. SỨC SỐNG CỦA SỬ THI (8 tiết)**	*Héc-to từ biệt Ăng-đrô-mác* (Trích I-li-át – Hô-me-rơ – Hómèros)	36,37	2	- Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản; biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và mối quan hệ giữa chúng; nêu được ý nghĩa của tác phẩm đối với người đọc.	

		Đăm Săn đi bắt Nữ Thần Mặt Trời (Trích *Đăm Săn* – Sử thi Ê-đê) *Tích hợp: Giáo dục ý thức giữ gìn giá trị văn hoá	38,39	2	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của sử thi: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Hiểu được cách đánh dấu phần bị tinh lược trong văn bản, cách chú thích trích dẫn và ghi cước chú. - Viết được báo cáo nghiên cứu có sử dụng tích dân, cước chú; có hiểu biết về quyền sở hữu trí tuệ và tránh đạo văn. - Biết trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề - Biết trân trọng các giá trị tinh thần to lớn được thể hiện trong những sáng tác ngôn từ thời cổ đại còn truyền đến nay. *Tích hợp: Giáo dục ý thức giữ gìn giá trị văn hoá - Trân trọng các giá tri văn hoá truyền thống. - Có ý thức giữ gìn, bảo vệ sự đa dạng văn hoá của dân tộc.	
		Thực hành TV: Sử dụng trích dẫn, cước chú và cách đánh dấu phần bị tỉnh lược trong văn bản	40	1		
		Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề	41,42	2		
		Nói và nghe: Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề	43	1		1.2.NC1a:HS kiểm chứng và đánh giá tính học thuật, độ tin cậy của các nguồn số (bài báo, nghiên cứu, sách điện tử) và xây dựng bài nghiên cứu thuyết trình. 2.1.NC1b:HS trình bày quan điểm một cách hiệu quả bằng cách sử dụng các công cụ/phương tiện công nghệ số (ví dụ: PowerPoint, Canva). 4.4.NC1a:HS giao tiếp và ứng xử có văn hóa, tôn trọng và có trách nhiệm khi sử dụng các công cụ số để trình bày và đối thoại.

		Thực hành đọc: *Ra-ma buộc tội* (Trích *Ra-ma-ya-na* – Van-mi-ki) Củng cố, mở rộng				
5	**BÀI 5. TÍCH TRÒ SÂN KHẤU DÂN GIAN (7 tiết)**	*Xuý Vân giả dại* (Trích chèo *Kim Nham*) **** Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống…***	44,45	1	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của văn bản chèo hoặc tuồng như: đề tài, tinh vô danh, tích truyện, nhân vật, lời thoại, phương thức lưu truyền; phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hoá từ văn bản được học. - Nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản thông tin đã đọc đối với bản thân. - Viết được báo cáo nghiên cứu, có sử dụng trích dẫn, cước chú và phương tiện hỗ trợ; có hiểu biết về quyền sở hữu trí tuệ và tránh đạo văn. - Biết lắng nghe và phản hồi về một bài thuyết trình kết quả nghiên cứu. - Có thái độ trân trọng đối với những di sản nghệ thuật quý báu mà ông cha truyền lại. **** Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống***... -Bồi đắp lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc.	
		Huyện đường (Trích tuồng *Nghêu, Sò, Ốc, Hến*)	46	1		
		Múa rối nước hiện địa soi bóng tiền nhân (Phạm Thùy Dung)	47	1		
		Viết báo nghiên cứu (Về một vấn đề sân khấu dân gian Việt Nam)	48,49	2		1.1.NC1a: HS xác định, tìm kiếm và truy xuất các tài liệu số cần thiết để đáp ứng nhu cầu viết báo cáo nghiên cứu (tìm kiếm tài liệu tham khảo, bài báo khoa học, thống kê...) theo quy trình viết.

					- Khơi dậy khát vọng sống có trách nhiệm với cộng đồng và đất nước.	1.2.NC1a :HS đánh giá nghiêm ngặt tính xác thực, khách quan và độ tin cậy của các nguồn số được sử dụng để trích dẫn và ghi cước chú, nhằm tôn trọng sản phẩm trí tuệ và tránh đạo văn. 3.2.NC1a: HS sử dụng công cụ soạn thảo số để sửa đổi, tinh chỉnh bố cục, luận điểm, và tích hợp các dữ liệu đã tìm được vào bài viết hoàn chỉnh.
		Nói và nghe: Lắng nghe và phản hồi về một bài thuyết trình kết quả nghiên cứu (Báo cáo kết quả nghiên cứu)	50	1		
		Thực hành đọc: *Hồn thiêng đưa đường* (Trích tuồng *Sơn Hậu*) Củng cố, mở rộng				
	Ôn tập cuối HK I	**Ôn tập cuối HK I**	51	1	- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu	

	Kiểm tra cuối kì I	**Kiểm tra cuối kì I**	52,53	2	hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. - HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài KT. - HS biết trao đổi, thảo luận, mở rộng.	
	Trả bài cuối kì I	**Trả bài cuối kì I**	54	1	*Trả bài: - Hệ thống hoá những kiến thức đã được học trong SGK *Ngữ văn 10*, tập một. - Phát triển k/năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc t/hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập. - tự giác, trách nhiệm.	

HỌC KÌ II: 17 tuần x 3 = 51 tiết

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	TÊN VĂN BẢN	TIẾT	TUẦN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	TÍCH HỢP NĂNG LỰC SỐ VÀ CÔNG NGHỆ AI
6	**BÀI 6. NGUYỄN TRÃI – "DÀNH CÒN ĐỂ TRỢ DÂN NÀY (12 tiết)**	Tác gia Nguyễn Trãi *Tích hợp:Phòng chống tham nhũng, tiêu cực:	55	1	- Vận dụng được những hiểu biết về Nguyễn Trãi để đọc hiểu một số tác phẩm của tác gia này. - Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử – văn hoá được thể hiện trong văn bản văn học. - Nhận biết và phân tích được cách sắp xếp, trình bày luận điểm,	

		Bình Ngô đại cáo (*Đại cáo bình Ngô* – Nguyễn Trãi) *Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống…	56,57,58	3	lí lẽ, bằng chứng và vai trò của yếu tố biểu cảm trong văn bản nghị luận. - Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội: trình bày rõ quan điểm và hệ thống luận điểm, bài viết có cấu trúc chặt chẽ sử dụng các bằng chứng thuyết phục. - Biết thảo luận về một vấn đề có những ý kiến khác nhau đưa ra được những căn cứ thuyết phục; tôn trọng người đối thoại. - Kính trọng, biết ơn và học tập những nhân vật kiệt xuất đã có đóng góp lớn lao cho lịch sử và văn hoá dân tộc. *** NỘI DUNG TÍCH HỢP**: **-Phòng chống tham nhũng, tiêu cực:** +Giáo dục lòng dũng cảm, kiên quyết đấu tranh bảo vệ công lí và gìn giữ sự liêm chính. +Phê phán sự gian tà, tệ nạn ức hiếp dân lành và bóp méo công lí. **- Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống**: + Giáo dục về quyền con người; bảo tồn văn hóa dân tộc;An ninh quốc phòng + GD truyền thống lịch sử dân tộc, lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc.	2.NC1a :Đánh giá và xác minh thông tin về bối cảnh lịch sử, phiên dịch, và phân tích Bình Ngô đại cáo. 2.2.NC1a :Lựa chọn và sử dụng công cụ số để trình bày, trao đổi về mạch nghị luận và yếu tố biểu cảm của tác phẩm. 4.4.NC1a:Vận dụng ý thức công dân số xanh trong quá trình tìm hiểu và học tập về chủ quyền dân tộc.
		Bảo kính cảnh giới, bài 43 (*Gương báu răn mình, bài 43* – Nguyễn Trãi)	59,60	2		
		Dục Thuý sơn (*Núi Dục Thuý* – Nguyễn Trãi)	61	1		
		Thực hành TV: Sử dụng từ Hán Việt (tiếp theo)	62	1		
		Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội	63-64	2		
		Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề xã hội có ý kiến khác nhau	65	1		

		Thực hành đọc - *Ngôn chí, bài 3* (Nguyễn Trãi) - *Bạch Đằng hải khẩu* (*Cửa biển Bạch Đằng*- Nguyễn Trãi) Củng cố, mở rộng				
7	**BÀI 7. QUYỀN NĂNG CỦA NGƯỜI KỂ CHUYỆN (12 tiết)**	*Người cầm quyền khôi phục uy quyền* (Trích *Những người khốn khổ* - Vích-to Huy-gô)	66-67	2	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện như: người kể chuyện ngôi thứ ba và người kể chuyện ngôi thứ nhất, điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật. - Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua văn bản; phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hoá từ văn bản. Hiểu tác dụng của biện pháp chêm xen, biện pháp liệt kê; biết cách vận dụng các biện pháp này vào việc tạo câu. - Viết được một bài văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của một tác phẩm văn học. - Biết thảo luận về một vấn đề có những ý kiến khác nhau; đưa ra được những căn cứ thuyết phục; tôn trọng người đối thoại. - Yêu thương và có trách nhiệm đối với con người và cuộc sống. *** NỘI DUNG TÍCH HỢP:**	
		Dưới bóng hoàng lan (Thạch Lam) *Tích hợp:giáo dục *lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống…*	68-69-70	3		1.1.NC1a. HS tìm kiếm các nguồn tài nguyên số để làm rõ đặc điểm thể loại truyện, tác giả, và bối cảnh tác phẩm. 1.1.NC1b. HS sử dụng các từ khóa và bộ lọc hiệu quả để tìm kiếm chính xác thông tin phục vụ phân tích nghệ thuật và nội dung tác phẩm. 3.1.NC1a:HS sử dụng các công cụ số để tạo nội dung mới, phục vụ cho Năng lực trình bày/thuyết trình và thể hiện hiểu biết về nội dung, nghệ thuật tác phẩm.
		Một chuyện đùa nho nhỏ (An-tôn	71-72	2		

		Sê-khốp – Anton Chekhov)			**- Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống**: +Hình thành lối sống trách nhiệm, yêu thương gia đình. +Khơi dậy khát vọng sống cống hiến với cộng đồng, đất nước.	
		Thực hành tiếng Việt: Biện pháp chem xen, biện pháp liệt kê	73	1		
		Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học (Chủ đề và nhân vật trong tác phẩm truyện)	74-75	2		
		Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề văn học có ý kiến khác nhau	76	1		
		Củng cố, mở rộng +Thực hành đọc: *Con khướu sổ lồng* (Trích – Nguyễn Quang Sáng)				
	Ôn tập, Kiểm tra, trả bài giữa kì II (4tiết)	**Ôn tập kiểm tra giữa kì II**	77	1	- Hệ thống hóa kiến thức - Luyện tập -Ý thức tự giác, trách nhiệm.	
		Kiểm tra giữa kì II	78-79	2	- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu	

					hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT.	
		Trả bài giữa kì II	80	1	- Hiểu rõ được những yêu cầu khi làm bài kiểm tra giữa kì . - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	
8	**BÀI 8. THẾ GIỚI ĐA DẠNG CỦA THÔNG TIN (10 tiết)**	*Sự sống và cái chết* (Trích *Từ điển yêu thích bầu trời và các vì sao* – Trịnh Xuân Thuận)	81-82	2	- Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản thông tin, cách đặt nhan đề của tác giả nhận biết được mục đích của người viết; biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin. - Nhận biết được một số dạng văn bản thông tin có sự lồng ghép giữa thuyết minh với một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận và giải thích được mục đích của sự lồng ghép đó; nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa phương tiện ngôn ngữ với phương tiện phi ngôn ngữ. - Phân tích, đánh giá được cách đưa tin và quan điểm của người viết ở một bản tin.	
		Nghệ thuật truyền thống của người Việt (Trích *Văn minh Việt Nam* – Nguyễn Văn Huyên	83-84	2		
		Phục hồi tầng ozone: *Thành công hiếm hoi của nỗ lực toàn cầu* (Lê My)	85-86	2		1.1.NC1b. HS sử dụng kỹ thuật tìm kiếm chuyên biệt để thu thập các số liệu, biểu đồ, hình ảnh, hoặc video để phục vụ việc phân tích bản tin. 1.2.NC1b. HS đánh giá tính chính xác, khách quan, và độ tin cậy của các số liệu, hình ảnh, biểu đồ thu thập được từ nguồn số (từ các cơ quan khoa

					- Viết được bản nội quy hoặc bản hướng dẫn nơi công cộng. - Biết thảo luận về văn bản nội quy hay văn bản hướng dẫn nơi công cộng đã viết. - Biết coi trọng giá trị của thông tin, không ngừng mở mang hiểu biết về đời sống xung quanh.	học, báo chí) để đảm bảo tính xác thực khi phân tích vai trò của phương tiện phi ngôn ngữ trong bản tin.
		Thực hành TV: Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ	87	1		
		Viết một văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng	88-89	2		
		Nói và nghe: Thảo luận về văn bản nội quy hoặc văn bản hướng dẫn nơi công cộng	90	1		
		Củng cố, mở rộng + Thực hành đọc: *Tính cách của cây* (Trích – Pê-tơ Vô-lơ-lê-ben – Peter Wohlleber)				
9	**BÀI 9. HÀNH TRANG CUỘC SỐNG (11 tiết)**	*Về chính chúng ta* (Trích *7 bài học hay nhất về vật lí* – Các-lô Rô-ve-li – Carlo Rovelli)	91-92	2	- Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử hoặc bối cảnh văn hoá, xã hội của văn bản; nêu được ý nghĩa của văn bản đối với quan niệm sống của bản thân. - Nhận biết và đánh giá được tác dụng của các phương tiện phi ngôn ngữ trong văn bản.	
		Con đường không chọn (Rô-bớt Phờ-rót – Robert Frost)	93-94	2		

		*Tích hợp phòng chống tham nhũng			- Viết được một bài luận về bản thân. - Biết thuyết trình về một vấn đề xã hội có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với phương tiện phi ngôn ngữ. - Biết làm chủ bản thân và có định hướng đúng đắn nhằm phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, có đóng góp tích cực cho đời sống của cộng đồng. *** NỘI DUNG TÍCH HỢP**: -Tích hợp phòng chống tham nhũng: + Xây dựng văn hoá ứng xử minh bạch, trung thực và trách nhiệm trong công việc. + Hình thành thái độ căm ghét, phản đối các hành vi tiêu cực.	
		Một đời như kẻ tìm đường (Trích – Phan Văn Trường)	95-96	2		
		Thực hành TV: Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ (tiếp theo)	97	1		1.2.NC1a. HS đánh giá tính chính xác và độ tin cậy của dữ liệu, số liệu được sử dụng để tạo lập các loại biểu đồ/sơ đồ (tròn, Venn, thời gian, cây) đã được tìm kiếm/thu thập từ nguồn số, trước khi sử dụng trong văn bản thông tin. 2.1.NC1a. HS vận dụng nhiều công cụ số khác nhau (tìm kiếm, nền tảng thiết kế, ứng dụng nhóm) để tương tác trong quá trình làm việc nhóm và tranh luận về việc sử dụng biểu đồ/sơ đồ sao cho hiệu quả. 2.2.NC1a. HS chia sẻ các file biểu đồ/sơ đồ (biểu đồ tròn, sơ đồ Venn, v.v.) đã được tạo lập, nguồn dữ liệu số, hoặc sản phẩm cuối cùng (văn bản có chèn biểu đồ) thông qua các công cụ số thích hợp để nhóm cùng xem, góp ý và tôn trọng ý kiến nhau.

						10.C3.MR1. Trình bày được ví dụ mô tả một số công nghệ để thiết kế và tạo AI.
	Ôn tập, Kiểm tra, trả bài cuối kì II (4tiết)	**Ôn tập cuối học kì II**	98	1	- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong năm học, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm.	
		Kiểm tra đánh giá cuối học kì II	99,100	2	- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. - HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài KT. - HS biết trao đổi, thảo luận, mở rộng.	

		Trả bài cuối học kì II	101	1	- Hiểu rõ được những yêu cầu khi làm bài kiểm tra giữa kì . - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	
		Viết bài luận về bản thân	102,103	2	(đã có phần trên)	
		Nói và nghe: Thuyết trình về một vấn đề xã hội có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ Củng cố mở rộng Thực hành đọc**:** *Mãi mãi tuổi hai mươi* (Trích - Nguyễn Văn Thạc)	104,105	2		

1.2. Môn: Ngữ văn - Khối: 11 Cả năm: 35 tuần (105 tiết)

HỌC KÌ 1: 18 tuần (54 tiết)

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	TÊN NỘI DUNG BÀI HỌC	TIẾT	SỐ TIẾT	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC SỐ PHÁT TRIỂN VÀ CÔNG NGHỆ AI

1	**Bài 1. Câu chuyện và điểm nhìn trong truyện kể (11 tiết)**	**Đọc VB 1:** *Vợ nhặt* (Trích – Kim Lân) ***Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống…***	1, 2, 3	3	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện ngắn hiện đại như: không gian, thời gian, câu chuyện, nhân vật, người kể chuyện ngôi thứ ba, người kể chuyện ngôi thứ nhất, sự thay đổi điểm nhìn, sự nối kết giữa lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nhận xét được những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản. - Nhận biết được các đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ viết và ngôn ngữ nói để có hướng vận dụng phù hợp, hiệu quả. - Viết được văn bản nghị luận về một tác phẩm truyện, chú ý phân tích đặc điểm riêng trong cách kể của tác giả. - Biết thuyết trình về nghệ thuật kể chuyện trong một tác phẩm truyện. - Thể hiện được tinh thần nhân văn trong việc nhìn nhận, đánh giá con người: đồng cảm với những hoàn cảnh, số phận không may mắn; trân trọng niềm khát khao được chia sẻ, yêu thương. ***Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống:***	**- 1.1.NC1b - Duyệt, tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin và nội dung số:** Sử dụng được máy tính, điện thoại để truy cập Internet chủ động tra cứu video, tư liệu về Nạn đói năm 1945 và hoàn cảnh ra đời truyện ngắn *Vợ nhặt*. **- 1.2.NC1a - Đánh giá dữ liệu, thông tin và nội dung số:** Thực hiện đánh giá và chọn lọc được các nguồn dữ liệu văn học, bài phê bình chính thống về tác phẩm *Vợ nhặt* trên môi trường số. **11.C2.MR1.** Sử dụng được công cụ AI để tạo và biên tập nội dung học liệu phục vụ học tập và đánh giá sản phẩm học tập.
		Đọc VB2: *Chí phèo* (Trích - Nam Cao) ***Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống…***	4, 5, 6	3		**- 1.1.NC1b - Khai thác và sử dụng thiết bị số:** Sử dụng được máy tính, điện thoại truy cập Internet để chủ động tra cứu video, tư liệu về đời sống người nông dân Việt Nam thời kỳ ngột ngạt trước Cách mạng tháng Tám 1945 và hoàn cảnh sáng tác truyện ngắn *Chí Phèo* (tập *Luống cày*). **- 1.2.NC1a - Đánh giá dữ liệu, thông tin và nội dung số:** Thực hiện đánh giá và chọn lọc được

					+ **VB1:** Giáo dục về quyền con người, truyền thống lịch sử dân tộc, lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc. + **VB2:** Giáo dục về quyền con người.	các nguồn dữ liệu văn học, bài phê bình chính thống (các bài nghiên cứu của Đỗ Đức Hiểu, Nguyễn Đăng Mạnh, Phong Lê,...) về tác phẩm *Chí Phèo* trên môi trường số.
		Thực hành tiếng Việt: Đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết	7	1		- **1.1.NC1b - Khai thác và sử dụng thiết bị số:** Học sinh sử dụng máy tính hoặc điện thoại thông minh để truy cập Internet, chủ động tra cứu và thu thập các đoạn hội thoại thực tế (tin nhắn mạng xã hội, bình luận trực tuyến) hoặc các văn bản chính thống để làm ngữ liệu phân tích. **3.1.NC1a - Phát triển nội dung số:** Học sinh thực hiện thao tác chụp ảnh bài làm trên giấy của nhóm để chia sẻ và hiển thị trực quan sản phẩm trên màn hình Tivi lớp học, phục vụ công tác báo cáo và thảo luận.
		Viết: Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm truyện (Những đặc điểm trong cách kể của tác giả)	8, 9, 10	3		
		Nói và nghe: Thuyết trình về nghệ thuật kể chuyện trong một tác phẩm truyện	11	1		

		Hướng dẫn: Củng cố, mở rộng; Thực hành đọc *Cải ơi!* (Nguyễn Ngọc Tư)				
2	**Bài 2. Cấu tứ và hình ảnh trong thơ trữ tình (10 tiết+1 Ôn+2 KT)**	**Đọc VB 1**: *Nhớ đồng* (Tố Hữu) ***Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống**:*	12, 13	2	- Đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ như ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ thể hiện trong văn bản; nhận biết và phân tích được vai trò của yếu tố tượng trưng trong thơ. - Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc và cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản thơ; phát hiện được các giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ văn bản thơ. - Nhận biết và phân tích được một số đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ văn học. Phân tích được tính đa nghĩa của ngôn từ trong tác phẩm văn học. - Nhận biết được đặc điểm và tác dụng của một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường. - Viết được văn bản nghị luận về một bài thơ: tìm hiểu cấu tứ và hình ảnh của tác phẩm. - Biết giới thiệu (dưới hình thức nói) về một tác phẩm nghệ thuật (văn học, điện ảnh, âm nhạc, hội hoạ) theo lựa chọn cá nhân.	**- 1.1. NC1b - Khai thác và lọc thông tin:** Biết cách sử dụng công cụ tìm kiếm (Google, YouTube) để tra cứu thông tin về tác giả Tố Hữu, bối cảnh lịch sử (nhà lao Thừa Phủ 1939) và video đọc diễn cảm bài thơ từ các nguồn chính thống trên Internet để chuẩn bị bài học; bước đầu biết lọc các nguồn tài liệu tin cậy để tìm kiếm bài giảng hoặc các tệp âm thanh đọc diễn cảm bài thơ phục vụ việc cảm thụ văn bản. **2.2. NC1a - Chia sẻ và hợp tác trên môi trường số:** Biết cách sử dụng các nền tảng liên lạc phổ biến (Zalo, Email, nhóm học tập) để trao đổi về bài học, chia sẻ các sản phẩm bài viết, sơ đồ tư duy hoặc các tệp tư liệu cần thiết cho việc học tập nhóm.
		Đọc VB 2: *Tràng giang* (Huy Cận)	14, 15	2		- ***1.1. NC1b - Khai thác thông tin:*** Áp dụng kỹ thuật tìm kiếm trực tuyến trên điện thoại để tra cứu các tài liệu phê bình, bối

		***Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống**:*			- Biết sống hoà đồng với con người, thiên nhiên; biết trân trọng những nỗi buồn trong sáng vốn thể hiện tình cảm gắn bó sâu nặng với cuộc đời. **** Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống**:* + **VB1**: Giáo dục truyền thống lịch sử dân tộc, lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc; giáo dục niềm tin, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN; giáo dục tinh thần trách nhiệm của cá nhân với đất nước. + **VB2:** Giáo dục lòng yêu nước, khát vọng hòa nhập và cống hiến; xây dựng ý thức, trách nhiệm bảo vệ và xây dựng đất nước.	cảnh sáng tác và các thi liệu cổ điển liên quan đến bài thơ "Tràng giang" nhằm làm giàu vốn hiểu biết. - ***2.1.NC1a - Tương tác thông qua công nghệ số:*** Sử dụng các thiết bị cá nhân để tương tác trực tiếp, phản hồi ý kiến cá nhân trên nền tảng kỹ thuật số của lớp học (như Padlet/Zalo nhóm) trong quá trình thảo luận về vẻ đẹp cổ điển và hiện đại. - ***4.3.NC1c - Bảo vệ sức khỏe và an sinh số:*** Thể hiện sự tôn trọng, văn hóa ứng xử, chuẩn mực đạo đức khi tham gia các diễn đàn thảo luận trực tuyến về bài thơ, góp phần lan tỏa giá trị nhân văn và tinh thần yêu nước.
		Đọc VB 3: *Con đường mùa đông* (A-lếch- xan-đro Xéc-ghê-ê-vich Pu-skin)	16,17	2		
		Thực hành tiếng Việt: Một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường: đặc điểm và tác dụng	18	1		

		Viết: Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm thơ (Tìm hiểu cấu tứ và hình ảnh trong tác phẩm)	19,20	2		
		Nói và nghe: Giới thiệu một tác phẩm nghệ thuật **Hướng dẫn:** Củng cố, mở rộng; Thực hành đọc *Thời gian* (Văn Cao)	21	1		
		Ôn tập kiểm tra giữa kì I	22	1	***Ôn tập kiểm tra giữa kì I** Những yêu cầu cần đạt về năng lực Đọc, Viết, Nói và Nghe thuộc Bài 1 và Bài 2	
		Kiểm tra đánh giá giữa kì I	23,24	2	- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. -Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. ** Tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra đọc hiểu và viết.*	

3	**Bài 3. Cấu trúc của văn bản nghị luận (9tiết + 1 trả)**	**Đọc VB 1:** *Cầu hiền chiếu* (Chiếu cầu hiền - Ngô Thì Nhậm)	25, 26	2	- Phân tích được nội dung và ý nghĩa của văn bản, mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng, quan hệ giữa chúng với luận đề; nhận biết và giải thích được sự phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề văn bản. - Nhận biết và phân tích được mục đích, thái độ và tình cảm của người viết; vai trò của các yếu tố thuyết minh, miêu tả, tự sự, biểu cảm trong văn bản nghị luận. - Liên hệ được nội dung văn bản với một tư tưởng, quan niệm, xu thế (kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, khoa học) của giai đoạn mà văn bản ra đời để hiểu sâu hơn. *** Trả bài** - Hiểu rõ được những yêu cầu khi làm bài kiểm tra giữa kì. - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	**+ 1.1. NC1b - Khai thác và lọc thông tin**: Biết sử dụng công cụ tìm kiếm để tra cứu các tài liệu lịch sử uy tín về tác giả Ngô Thì Nhậm, vua Quang Trung và đặc trưng của thể loại chiếu. **+ 1.2. NC1a - Đánh giá dữ liệu và thông tin**: Biết chọn lọc thông tin từ các nguồn đáng tin cậy để xác định đúng vị thế của người viết, mục đích viết và đối tượng tác động của văn bản. **+ 2.2. NC1a - Chia sẻ và hợp tác trên môi trường số:** Sử dụng các nền tảng trực tuyến (nhóm học tập, bảng tương tác...) để thảo luận, diễn đạt ý kiến về hệ thống luận đề, luận

						điểm, lí lẽ và bằng chứng trong bài. **+ 3.1. NC1a - Phát triển và sáng tạo nội dung số:** Dùng các công cụ số (PowerPoint, Canva, sơ đồ tư duy...) để trực quan hóa cấu trúc văn bản nghị luận trung đại, qua đó làm nổi bật tài năng nghị luận xuất sắc của Ngô Thì Nhậm. **+ 3.3. NC1a - Thực thi bản quyền và sở hữu trí tuệ:** Tuân thủ quy tắc trích dẫn khi sử dụng các tư liệu lịch sử, bài bình giảng văn học để làm rõ các thành tố bổ trợ nhằm tăng sức thuyết phục cho văn bản, đảm bảo tôn trọng bản quyền.

		Đọc VB 2: *Tôi có một ước mơ* (Trích *Bước đến tự do, Câu chuyện Mon-ga-mo-ri* (Montgomery), Mác-tin Lu-thơ Kinh – Martin Luther King	27, 28	2		
		Trả bài giữa kì I	29	1		
		Đọc VB 3: *Một thời đại trong thi ca* (Trích *Thi nhân Việt Nam* - Hoài Thanh)	30	1		
		Thực hành tiếng Việt: Đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết (tiếp theo)	31	1		
		Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội (Con người với cuộc sống xung quanh)	32, 33	2		
		Nói và nghe: Trình bày ý kiến đánh giá, bình luận một vấn đề xã hội **Hướng dẫn:** Củng cố, mở rộng, Thực	34	1		

		hành đọc: *Tiếp xúc với tác phẩm* (Trích *Tiếp xúc với nghệ thuật* - Thái Bá Vân)				
4	**Bài 4. Tự sự trong truyện thơ dân gian và trong thơ trữ tình (8 tiết)**	**Đọc VB1:** *Lời tiễn dặn* (Trích *Tiễn dặn người yêu* - truyện thơ dân tộc Thái)	35,36	2	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thơ dân gian như: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, bút pháp miêu tả. - Nhận biết và phân tích được ý nghĩa, tác dụng của yếu tố tự sự trong thơ trữ tình. - Phân tích được ý nghĩa hay tác động của văn bản văn học trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân đối với văn học và cuộc sống. - Nắm bắt được các kiểu lỗi về thành phần câu, biết cách sửa lỗi và vận dụng vào việc sử dụng tiếng Việt của bản thân. - Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội (Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại). - Biết thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi; tranh luận một cách hiệu quả và có văn hoá. - Biết đồng cảm, yêu thương con người; biết trân trọng vẻ đẹp thuỷ chung trong tình yêu.	
		Đọc VB2: *Dương phụ hành* (*Bài hành về người thiếu phụ phương Tây* - Cao Bá Quát	37,38	2		
		Đọc VB3: *Thuyền và biển* (Xuân Quỳnh)				
		Thực hành tiếng Việt: Lỗi về thành phần câu và cách sửa	39	1		
		Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội (Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại)	40,41	2		
		Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề trong đời sống (Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại) **Hướng dẫn:** Củng cố, mở rộng; Thực	42	1		

		hành đọc: *Nàng Ờm nhắn nhủ* (Trích *Nàng Ờm, chàng Bồng Hương* - truyện thơ dân tộc Mường)				
5	**Bài 5. Nhân vật và xung đột trong bi kịch (8 tiết+1 Ôn+2KT+1 Trả)**	**Đọc VB1:** *Sống, hay không sống – đó là vấn đề* (Trích *Ham-lét* – Hamlet, Uy-li-am Sếch-xpia - William Shakespeare)	43,44	2	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của bi kịch như: xung đột, hành động, lời thoại, nhân vật, cốt truyện, hiệu ứng thanh lọc. - Viết được báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội; biết sử dụng các thao tác cơ bản của việc nghiên cứu; biết trích dẫn, cước chú, lập danh mục tài liệu tham khảo và sử dụng các phương tiện hỗ trợ phù hợp. - Trình bày được báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề đáng quan tâm; biết sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với phương tiện phi ngôn ngữ để nội dung trình bày được rõ ràng, hấp dẫn. *Tích hợp phòng chống tham nhũng Giáo dục lòng dũng cảm, kiên quyết đấu tranh bảo vệ công lí và gìn giữ sự liêm chính… - Biết sống có mục đích, có khát vọng cống hiến, làm chủ được bản thân và biết vượt lên mọi trở ngại.	
		Đọc VB2: *Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài* (Trích *Vũ Như Tô* – Nguyễn Huy Tưởng) *Tích hợp phòng chống tham nhũng	45,46	2		
		Viết: Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội	47,48	2		
		Nói và nghe: Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu (Kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ) **Hướng dẫn:** Củng cố, mở rộng; Thực hành đọc *Prô-mê-tê bị xiềng* (Trích – Ét-sin – Eschyle)	49,50	2		

	Ôn tập cuối kì I	**Ôn tập cuối HK I**	51	1	*** Ôn tập kiểm tra CK1:** Những yêu cầu cần đạt về năng lực Đọc, Viết, Nói và Nghe thuộc Bài 3, Bài 4 và Bài 5 - Năng lực Đọc và Viết: + Năng lực Đọc: phạm vi tri thức đọc hiểu thuộc Bài 3, Bài 4, Bài 5. + Năng lực Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội; Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội (Hình thành lối sống tích cực trong xã hội hiện đại) ** Tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra đọc hiểu và viết.*	
	Kiểm tra cuối HK I	**Kiểm tra cuối HK I**	52,53	2	- Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với một số nội dung Đọc hiểu và Làm văn trọng tâm trong chương trình Ngữ Văn 11, học kỳ I. - Đánh giá kỹ năng Đọc hiểu một văn bản ngoài sách giáo khoa và kỹ năng vận dụng các thao tác lập luận để viết bài văn nghị luận văn học; kỹ năng trình bày và diễn đạt các nội dung bài viết một cách rõ ràng, đúng quy cách. - Phát huy năng lực tư duy, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực sáng tạo của học sinh.	

					-Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT.	
	Trả bài cuối kì I	**Trả bài cuối kì I**	54	1	- Hiểu rõ được những yêu cầu khi làm bài kiểm tra giữa kì. - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	

HỌC KÌ 2: 17 tuần (51 tiết)

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	TÊN NỘI DUNG BÀI HỌC	TIẾT	SỐ TIẾT	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC SỐ PHÁT TRIỂN VÀ CÔNG NGHỆ AI
6	**Bài 6. Nguyễn Du – "Những điều trông thấy mà đau đớn lòng (12 tiết)**	**Đọc VB 1:** Tác giả Nguyễn Du	55, 56	2	- Vận dụng được những hiểu biết về Nguyễn Du để đọc hiểu một số tác phẩm của đại thi hào. - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, độc thoại nội tâm, bút pháp miêu tả, ngôn ngữ. - So sánh được hai văn bản văn học ở các giai đoạn khác nhau viết cùng đề tài; liên tưởng, mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc. - Hiểu được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ lặp	- **1.1. NC1b - Khai thác và lọc thông tin:** Biết sử dụng công cụ tìm kiếm để tra cứu thông tin về **Nguyễn Du, *Truyện Kiều*, truyện thơ Nôm, bối cảnh văn hóa – xã hội thời đại Nguyễn Du**; lựa chọn học liệu số phù hợp phục vụ đọc hiểu và mở rộng kiến thức. - **1.2. NC1a:** Biết chọn lọc, đối chiếu các nguồn tư liệu số về tác giả, tác phẩm; đánh giá thông tin khi tìm hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật, tư tưởng nhân đạo và so sánh các văn bản văn học. - **3.1. NC1a:** Biết sử dụng công cụ số để thiết kế sơ đồ tư duy, bài trình chiếu, infographic giới thiệu

					cấu trúc và biện pháp tu từ đối trong sáng tác văn học. - Viết được bài văn thuyết minh về tác phẩm văn học, có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận. - Giới thiệu được (dưới hình thức nói) một tác phẩm văn học theo lựa chọn cá nhân. - Trân trọng những di sản văn học; đồng cảm, chia sẻ với tinh thần nhân đạo thấm đượm trong nền văn học truyền thống của dân tộc. ***- Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống:*** **VB2, VB3**: Giáo dục về quyền con người; giáo dục lòng nhân ái, vị tha.	Nguyễn Du, *Truyện Kiều* và đặc điểm truyện thơ Nôm.
		Đọc VB 2: *Trao duyên* (Trích *Truyện Kiều* – Nguyễn Du) ****Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống***	57, 58, 59	3		
		Đọc VB 3: *Độc Tiểu Thanh* kí (*Đọc truyện Tiểu Thanh* - Nguyễn Du) ****Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống***	60, 61	2		
		Thực hành tiếng Việt: Biện pháp tu từ lặp cấu trúc, biện pháp tu từ đối	62	1		
		Viết: Viết văn bản thuyết minh về một tác phẩm văn học	63, 64, 65	3		
		Nói và nghe: Giới thiệu một tác phẩm văn học. **Hướng dẫn:** Củng cố, mở rộng; Thực hành đọc + *Chí khí anh hùng* (Trích *Truyện Kiều* – Nguyễn Du) + *Mộng đắc thái liên* (*Mơ đi hái sen* – Nguyễn Du)	66	1		
7	**Bài 7. Ghi chép và tưởng tượng**	**Đọc VB 1:** *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* (Trích – Hoàng Phủ Ngọc Tường)	67, 68, 69	3	- Nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa tự sự và trữ tình trong tuỳ bút, tản văn;	**- 1.1. NC1b:** Biết sử dụng công cụ tìm kiếm để tra cứu thông tin về tác giả, tác phẩm (VD: **Hoàng Phủ Ngọc Tường, sông**

	trong kì (10 tiết +1 Ôn+2KT)	***Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống**:*			giữa hư cấu và phi hư cấu trong truyện kí. - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để nhận xét, đánh giá văn bản văn học. - Hiểu được hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường, vận dụng vào việc tìm hiểu ngôn ngữ trong văn bản nghệ thuật. - Viết được bài thuyết minh về một hiện tượng xã hội đáng quan tâm, có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như: miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận. - Biết thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. - Biết yêu mến cảnh quan thiên nhiên, các sắc màu văn hoá của đất nước; thấu hiểu và cảm thông với con người ở những cảnh ngộ khác nhau. **** Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống**:* **+ VB1, VB3**: Giáo dục ý thức giữ gìn, phát huy trân trọng giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; GD về truyền thống lịch sử	**Hương, Cố đô Huế, các giá trị văn hóa – lịch sử và hiện tượng xã hội liên quan)**; lựa chọn học liệu số phù hợp phục vụ đọc hiểu và viết. - **1.2. NC1a:** Biết đối chiếu, chọn lọc và đánh giá độ tin cậy của các nguồn tư liệu số về tác giả, tác phẩm, địa danh, văn hóa và lịch sử; biết phân biệt thông tin chính xác với thông tin chưa được kiểm chứng. - **2.4. NC1a:** Biết sử dụng công cụ số để trao đổi tư liệu, chia sẻ ý tưởng, phối hợp xây dựng sản phẩm học tập về vẻ đẹp thiên nhiên, văn hóa và con người trong văn bản kí.
		Đọc VB 2: "*Và tôi vẫn muốn mẹ...*" (Trích *Những nhân chứng cuối cùng – Solo cho giọng trẻ em* – Xvét-la-na A-lếch-xi-ê-vích – Svetlana Alexievich) Giáo dục ý thức trách nhiệm của cá nhân, gửi gắm thông điệp hòa bình.	70, 71	2		
		Đọc VB 3: *Cà Mau quê xứ* (Trích *Uống cà phê trên đường của Vũ* – Trần Tuấn)	72	1		

		Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống:			dân tộc, lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc + **VB2:** Giáo dục ý thức trách nhiệm của cá nhân, gửi gắm thông điệp hòa bình.	
		Thực hành tiếng Việt: Một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường: đặc điểm và tác dụng (tiếp theo)	73	1		
		Viết: Viết văn bản thuyết minh về một hiện tượng xã hội	74,75	2		
		Nói và nghe: Thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong đời sống **Hướng dẫn:** Củng cố, mở rộng; Thực hành đọc *Cây diêm cuối cùng* (Trích *Chuyện trò* – Cao Huy Thuần)	76	1		
	Ôn tập giữa kì II	**Ôn tập giữa kì II**	77	1	*– Hệ thống hoá những kiến thức đã học trong SGK Ngữ văn 11 giữa kì 1I, tập hai. – Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết những bài tập mang tính tổng hợp. -Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc hình thành và phát	

					triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.	
	Kiểm tra giữa kì II (2 tiết)	**Kiểm tra giữa kì II**	78, 79	2	- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. ** Tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra đọc hiểu và viết.*	
8	**Bài 8. Cấu trúc của văn bản thông tin (10 tiết+1 Trả)**	**Đọc VB 1:** *Nữ phóng viên đầu tiên* (Trần Nhật Vy) ***Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống***	80, 81	2	- Nhận biết được bố cục, mạch lạc của văn bản, cách trình bày dữ liệu, thông tin của người viết và đánh giá hiệu quả đạt được; biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản. - Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả; nhận biết được thái	
		Đọc VB 2: *Trí thông minh nhân tạo* (Trích *50 ý tưởng về tương lai* – Ri-sát Oát-xon – Richard Watson)	82, 83	1		
		Trả bài giữa kì II	84	1		
		Đọc VB 3: *Pa-ra-lim-pich*	85	1		

		(*Paralym pic): Một lịch sử chữa lành những vết thương* (Huy Đăng) ***Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống***			độ, quan điểm của người viết; thể hiện được thái độ, đánh giá đối với nội dung của văn bản hay quan điểm của người viết và giải thích lí do. - Phân tích và đánh giá được tác dụng của các yếu tố hình thức (bao gồm phương tiện phi ngôn ngữ) trong việc làm tăng hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin. - Viết được bài thuyết minh về một một sự vật, hiện tượng trong tự nhiên có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận. - Biết tranh biện có hiệu quả và có văn hoá về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. - Biết tiếp nhận thông tin đa chiều để xây dựng được tâm thể sống vững vàng, chủ động; coi trọng những giá trị văn hoá được xây đắp bền vững qua thời gian. ***- Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống**:* **+ VB1, VB3:** Giáo dục về tinh thần trách nhiệm; quyền con người – vấn đề bình đẳng giới, chữa lành vết thương tâm	
		Thực hành tiếng Việt: Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ	86	1		
		Viết: Viết văn bản thuyết minh về một vấn đề của xã hội đương đại	87, 88, 89	3		
		Nói và nghe: Tranh biện về một vấn đề trong đời sống **Hướng dẫn:** Củng cố, mở rộng; Thực hành đọc Thực hành đọc *Ca nhạc ở Miệt Vườn* (Trích *Văn minh Miệt Vườn* - Sơn Nam	90	1		

					hồn cho những người khuyết tật. ***Trả bài kiểm tra GK II** - Hiểu rõ được những yêu cầu khi làm bài kiểm tra cuối kì . - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	
9	**Bài 9. Lựa chọn và hành động (11 tiết+1 ôn+2KT +1 Trả)**	**Đọc VB 1:** *Bài ca ngất ngưởng* (Nguyễn Công Trứ)	91, 92	2	- Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà tác giả muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân biệt chủ đề chính, chủ đề phụ trong một văn bản có nhiều chủ đề. - Nhận biết và phân tích được nội dung của luận đề, các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản nghị luận; đánh giá được các lí lẽ và bằng chứng mà người viết sử dụng để bảo vệ quan điểm trong bài viết; thể hiện được quan điểm đồng ý hay không đồng ý với nội dung chính của văn bản và giải thích lí do. - Biết được một số cách giải thích nghĩa của từ, qua đó, chủ động bồi đắp vốn từ và sử	**- 1.1. NC1b:** Biết sử dụng công cụ tìm kiếm để tra cứu thông tin về tác giả, tác phẩm (VD: **Nguyễn Công Trứ**, hoàn cảnh sáng tác *Bài ca ngất ngưởng*, các tác phẩm nghệ thuật và lựa chọn học liệu số phù hợp phục vụ đọc hiểu, viết và nói. **- 1.2. NC1a:** Biết đối chiếu, chọn lọc các nguồn tư liệu số về tác giả, tác phẩm và văn bản nghị luận; đánh giá độ tin cậy của thông tin, nhận diện luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng và quan điểm của người viết. **- 11.C2.MR1.** Sử dụng được công cụ AI để tạo và biên tập nội dung học liệu phục vụ học tập và đánh giá sản phẩm học tập.

		Đọc VB 2: *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* (Nguyễn Đình Chiểu)	93, 94	2	dụng từ ngữ chính xác, có hiệu quả. - Viết được văn bản nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật (điện ảnh, âm nhạc, hội hoạ, điêu khắc,..), nêu và nhận xét về nội dung, một số nét nghệ thuật đặc sắc. - Biết giới thiệu (dưới hình thức nói) một tác phẩm nghệ thuật theo lựa chọn cá nhân (tác phẩm điện ảnh, âm nhạc, hội hoạ,..). - Biết tôn trọng con người cá nhân đồng thời luôn nuôi dưỡng ý thức đóng góp cho cộng đồng, biết thể hiện sự can đảm và sáng suốt ở những lựa chọn có tính bước ngoặt trong cuộc đời. *Tích hợp phòng chống tham nhũng Giáo dục lòng dũng cảm, kiên quyết đấu tranh bảo vệ công lí và gìn giữ sự liêm chính…	
		Đọc VB 3: *Cộng đồng và cá thể* (Trích *Thế giới như tôi thấy* - An-be Anh-xtanh - Albert Einstein) * Tích hợp phòng chống tham nhũng.	95, 96	2		
		Thực hành tiếng Việt: Cách giải thích nghĩa của từ	97	1		
	Ôn tập, kiểm tra, trả bài	**Ôn tập cuối kì II**	98	1	*– Hệ thống hoá những kiến thức đã học trong SGK Ngữ văn 11 cuối kì 1I, tập hai. – Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập.	

					– Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết những bài tập mang tính tổng hợp. -Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.	
		Kiểm tra cuối kì II	99,100	2	- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong năm học, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. ** Tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra đọc hiểu và viết.*	
		Trả bài cuối kì II	101	1	- Hiểu rõ được những yêu cầu khi làm bài kiểm tra cuối kì . - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	

		Viết: Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật	102,103	2	(Yêu cầu cần đạt đã có phần trên)	
		Nói và nghe: Giới thiệu một tác phẩm nghệ thuật (tiếp theo) **Hướng dẫn:** Thực hành đọc *"Làm việc" cũng là "làm người"*! (Trích *Đúng việc – Một góc nhìn về câu chuyện khai minh* – Giản Tư Trung)	104,105	2		

1.3. Môn: Ngữ văn Khối:12

Cả năm: 35 tuần (105 tiết)

HỌC KÌ I: 18 tuần (54 tiết)

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	TÊN VĂN BẢN	TIẾT	SỐ TIẾT	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC SỐ PHÁT TRIỂN VÀ CÔNG NGHỆ AI

1	**BÀI 1. KHẢ NĂNG LỚN LAO CỦA TIỂU THUYẾT (11 tiết)**	*Xuân Tóc Đỏ cứu quốc* (Trích *Số đỏ* - Vũ Trọng Phụng)	1-2-3	3	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của tiểu thuyết hiện đại như: ngôn ngữ, diễn biến tâm lý, hành động của nhân vật,… - Phân tích được đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật, các chi tiết tiêu biểu và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm tiểu thuyết; phân tích và đánh giá được sự phù hợp của người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề văn bản. - Nhận biết những đặc điểm cơ bản của phong cách hiện thực trong tiểu thuyết và trong sáng tác văn học nói chung. - Nhận biết và phân tích được đặc điểm, tác dụng của biện pháp tu từ nỏi mỉa, nghịch ngữ. - Viết được văn bản nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện. - Biết trình bày (dưới hình thức nói) kết quả so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện. - Biết xây dựng các chuẩn mực giá trị trong cuộc sống; hiểu và đồng cảm với những nỗi buồn thể hiện nhân tính và khát vọng hướng tới sự hoàn thiện của con người.	**1.1.NC1b** Học sinh sử dụng công cụ tìm kiếm (Google, thư viện số,...) để thu thập dữ liệu về tác giả/tác phẩm, video phân tích hoặc các bài viết học thuật liên quan. ***4.2.NC1a*** Học sinh ghi rõ nguồn tài liệu (tên sách, tên tác giả, đường link trang web) khi hoàn thành phiếu học tập hoặc slide trình chiếu; không chia sẻ mật khẩu khi dùng chung nền tảng học tập trực tuyến. **12.D1.1. Nhận biết được một số phương án thiết kế và vận hành hệ thống AI phù hợp để đạt hiệu quả cao trong một số nhiệm vụ cụ thể.**
		Mùa lá rụng trong vườn (Ma Văn Kháng)	4-5-6	3		
		Thực hành Tiếng Việt: Biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ.	7	1		
		Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện	8-9	2		
		Nói và nghe: Trình bày kết quả so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện	10-11	2		

		Củng cố, mở rộng Thực hành đọc: *Trên xuồng cứu nạn* (Trích Cuộc đời của Pi - Y-an-Ma-en - Yann Martel)				

2	**BÀI 2. NHỮNG THẾ GIỚI THƠ (11 tiết)**	*Cảm hoài (Nỗi lòng* – Đặng Dung*)* **Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sốn…*	12-13	2	- Nhận biết được một số đặc điểm cơ bản của phong cách cổ điển và lãng mạn qua các tác phẩm văn học tiêu biểu đã học. - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của thơ trữ tình hiện đại như: ngôn ngữ, hình tượng, biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực trong thơ,… - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản văn học, thể hiện được suy nghĩ, cảm xúc cá nhân về văn bản văn học. - Viết được văn bản nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ. - Biết trình bày kết quả so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện. - Có thái độ ngưỡng mộ đối với những tấm gương đẹp vì đất nước, cộng đồng, vì nền nghệ thuật lớn hướng tới con người. *- Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống:* VB 1, VB2: Giáo dục truyền thống lịch sử dân tộc, lòng yêu nước, tinh thần tự tôn, tự hào dân tộc; An ninh quốc phòng.	***1.1.NC1a*** .Tra cứu tiểu sử, sự nghiệp Đặng Dung. ***1.1.NC1b***. Sử dụng từ khóa hiệu quả để tìm bản dịch thơ/chú thích các điển cố, hình tượng để phân tích giá trị nội dung.
		Tây Tiến (Quang Dũng) **Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sốn…*	14-15	2		***1.1.NC1a*** Tra cứu tiểu sử, sự nghiệp Quang Dũng. Tìm kiếm thông tin, hình ảnh về thiên nhiên Tây Bắc (Mường Lát, Pha Luông, Sài Khao) và chân dung người lính Tây Tiến để cảm thụ sâu sắc. **2.2.NC1a**. Sử dụng ứng dụng trình chiếu (PowerPoint/Google Slides) để tổ chức và chia sẻ nội dung, hình ảnh, video về bài thơ trong bài báo cáo nhóm, phát huy năng lực hợp tác và giao tiếp.
		Đàn ghi ta của Lor-ca (Thanh Thảo)	16-17	2		
		Thực hành tiếng Việt: Tác dụng của một số biện pháp tu từ trong thơ	18	1		
		Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ	19-20	2		

		Nói và nghe: Trình bày kết quả so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ Củng cố, mở rộng Thực hành đọc: *Bài thơ số 28* (Ra-bin-đơ-ra-nát Ta-go – Rabindranath Tagore)	21-22	2		
		Ôn tập kiểm tra giữa HK I	23	1	– Hệ thống hoá những kiến thức đã học trong SGK Ngữ văn 12 giữa kì 1, tập một. – Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết những bài tập mang tính tổng hợp. -Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.	

		Kiểm tra giữa HK I	24-25	2	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; tiểu thuyết, thơ; VB nghị luận – Tiếng Việt: BPTT nói mỉa, ngịch ngữ; tác dụng của một số BPTT; lỗi lô gic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa – Viết: Viết bài Nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện và 02 tác phẩm thơ. - Trung thực, sáng tạo	

3	**BÀI 3. LẬP LUẬN TRONG VĂN BẢN NGHỊ LUẬN (8 tiết)**	*Nhìn về vốn văn hoá dân tộc* (Trích – Trần Đình Hượu) **Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống:*	26-27	2	- Nhận biết và phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn; chỉ ra mối liên hệ của chúng; đánh giá được mức độ phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề văn bản. - Nhận biết được mục đích của người viết, biết tiếp nhận, đánh giá, phê bình nội dung văn bản với tư duy phê phán, dựa trên trải nghiệm và quan điểm của người đọc. - Phân tích và đánh giá được việc sử dụng một số thao tác như chứng minh, bình luận, bác bỏ, giải thích, phân tích, so sánh trong văn bản nghị luận. - Nhận biết được lỗi logic và lỗi câu mơ hồ; biết cách sửa lỗi và rút kinh nghiệm. - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (quan niệm sống, định hướng tương lai, cách ứng xử trong các mối quan hệ,…) - Biết thuyết trình về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. - Có ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị của văn hoá dân tộc. ***- Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống:***	
		Năng lực sáng tạo (Trích – Phan Đình Diệu)	28	1		**1.1.NC1a**. Tìm kiếm và thu thập các tài liệu bổ sung trên internet để hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của sáng tạo trong thời đại 4.0.
		Trả bài kiểm tra GK1	**29**	**1**		
		Mấy ý nghĩ về thơ (Trích – Nguyễn Đình Thi)	30-31	2		***1.1.NC1a*** Tìm kiếm các bài viết, video phân tích về thơ Nguyễn Đình Thi, các bài thơ được trích dẫn để cảm thụ và hiểu sâu hơn quan điểm của tác giả.
		Thực hành Tiếng Việt: Lỗi logic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa	32	1		

		Viết bài luận nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ **Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống:*	33	1	+ **VB 1:** Giáo dục ý thức giữ gìn, phát huy, trân trọng giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. + **Viết:** Giáo dục niềm tin, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Giáo dục tinh thần trách nhiệm với gia đình, tập thể, cộng đồng. + **Nói và nghe:** Giáo dục niềm tin, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN. ***Trả bài kiểm tra GK1** - Hiểu rõ được những yêu cầu khi làm bài kiểm tra giữa kì . - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	***1.1.NC1a*** .Tìm kiếm thông tin, dữ liệu, các câu chuyện, trích dẫn, hoặc ví dụ thực tế về những tấm gương tuổi trẻ, các dự án/thành tựu, hoặc các thách thức liên quan đến việc thực hiện ước mơ. ***1.1.NC1b*** .Sử dụng từ khóa tìm kiếm chính xác ("hoài bão tuổi trẻ Việt Nam", "ví dụ người trẻ khởi nghiệp", "ý kiến trái chiều về ước mơ"), sử dụng cú pháp tìm kiếm nâng cao (dấu ngoặc kép, dấu trừ) để tìm kiếm các bài viết, báo cáo, hoặc số liệu liên quan.
		Nói và nghe: Thuyết trình về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ **Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống:*	34	1		
		Củng cố, mở rộng Thực hành đọc: *Cảm hứng và sáng tạo* (Trích – Nguyễn Trần Bạt)				

4	**BÀI 4. YẾU TỐ KÌ ẢO TRONG TRUYỆN KỂ (9 tiết)**	*Hải khẩu linh từ - Đền thiêng cửa bể* (Trích – Đoàn Thị Điểm)	35-36	2	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện truyền kì như: đề tài, nhân vật, ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật,…; đánh giá vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì, liên hệ với vai trò của yếu tố này trong các thể loại truyện khác. - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình, thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về văn bản văn học. - Vận dụng được kiến thức đã học để phân tích, đánh giá nghệ thuật sử dụng điển cố trong tác phẩm văn học. - Viết được bài văn nghị luận về việc tiếp nhận ảnh hưởng và sáng tạo trong một (hoặc một nhóm) tác phẩm văn học. - Biết trình bày bài nói so sánh, đánh giá các tác phẩm văn học, qua đó làm nổi bật những yếu tố vay mượn, cải biến, sáng tạo của một tác phẩm so với tác phẩm mà nó chịu ảnh hưởng. - Có ý thức và thái độ trân trọng, yêu quý, bảo vệ thiên nhiên; có lối sống hoà hợp với thế giới tự nhiên	***1.1.NC1a*** Học sinh xác định cần tìm kiếm thông tin về: **thể loại truyền kỳ**; **tiểu sử/tác giả** (Nguyễn Dữ); **bối cảnh lịch sử/văn hóa** liên quan đến tác phẩm; **truyện cùng loại** ("Chuyện chức phán sự đền Tản Viên"). ***1.1.NC1b*** Học sinh dùng công cụ tìm kiếm (Google, thư viện số...) với các từ khóa chuyên biệt như: "**Hải khẩu linh từ đề tài**"; "**vai trò yếu tố kỳ ảo trong truyền kỳ**"; "**so sánh Hải khẩu linh từ và Chuyện chức phán sự**". * Biết lọc kết quả là các bài phân tích, nhận định văn học.

		Muối của rừng (Trích – Nguyễn Huy Thiệp)	37-38 -39	3		
		Thực hành TV: Nghệ thuật sử dụng điển cố trong tác phẩm văn học	40	1		
		Viết bài văn nghị luận về việc vay mượn – cải biến – sáng tạo trong tác phẩm văn học	41-42	1		
		Nói và nghe: Trình bày về việc vay mượn – cải biến – sáng tạo trong tác phẩm văn học	43	1		
		Củng cố, mở rộng Thực hành đọc: *Bến trần gian* (Trích – Lưu Sơn Minh)				

5	**BÀI 5. TIẾNG CƯỜI CỦA HÀI KỊCH (8 tiết)**	*Nhân vật quan trọng* (Trích *Quan thanh tra* – Ni-cô-lai Gô-gôn – Nikolai Gogol) **Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống, phòng chống tham nhũng…*	44-45	2	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: ngôn ngữ, xung đột, hành động, nhân vật, kết cấu, tình huống, thủ pháp trào phúng,… - Phân tích và đánh giá được khả năng tác động của hài kịch đối với người đọc, người xem và tiến bộ xã hội. - Viết được báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội; có sử dụng sơ đồ, bảng biểu, có thuyết minh các hình ảnh minh hoạ, có sử dụng trích dẫn, cước chú và biết trình bày phần tài liệu tham khảo. - Biết trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu (dưới hình thức thuyết trình) về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội. - Biết ứng xử phù hợp với tình thế xã hội; biết sống có khát vọng, vui tươi, chân thực, tự nhiên. ** Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống, phòng chống tham nhũng…* VB 1, VB2: Giáo dục phòng chống tham nhũng, tiêu cực và giáo dục đạo đức liêm chính.	***1.1.NC1a:*** Xác định cần tìm thông tin về: tác giả Gogol, hoàn cảnh sáng tác, các yếu tố hài kịch trong đoạn trích "Nhân vật quan trọng", và đánh giá về ý nghĩa trào phúng của vở kịch "Quan thanh tra" đối với xã hội. ***1.1.NC1b:*** Sử dụng công cụ tìm kiếm (Google) với tổ hợp từ khóa chính xác (ví dụ: "phân tích nhân vật quan trọng quan thanh tra", "thủ pháp trào phúng Gogol", "các yếu tố hài kịch"). * Tìm kiếm các video bài giảng hoặc bài phân tích chuyên sâu trên các nền tảng học thuật, sách điện tử.

		Giấu của (Trích *Quẫn* – Lộng Chương) ** Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống, phòng chống tham nhũng…*	46,47	2		
		Ôn tập cuối HK I	48	1	***Ôn tập cuối HK I** – Hệ thống hoá những kiến thức đã học trong SGK Ngữ văn 12, tập một. – Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết những bài tập mang tính tổng hợp. -Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.	

		Kiểm tra cuối HK I	49-50	2	- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. - HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài KT. - HS biết trao đổi, thảo luận, mở rộng.	
		Trả bài kiểm tra cuối kì I	51	1	**Trả bài KT cuối kì I** - Hiểu rõ được những yêu cầu khi làm bài kiểm tra cuối kì . - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	
		Viết báo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội	52	1	(Yêu cầu cần đạt ở trên)	

		Nói và nghe: Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội Củng cố, mở rộng Thực hành đọc: *Cẩn thận hão* (Trích *Thợ cạo thành Xê-vin (Séville) – Bô-mác-se – Beaumarchails)*	53-54	18		

HỌC KÌ 2: 17 tuần (51 tiết)

STT	TÊN BÀI/ CHỦ ĐỀ	TÊN VĂN BẢN	TIẾT PPCT	SỐ TIẾT	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	TÍCH HỢP NĂNG LỰC SỐ VÀ CÔNG NGHỆ AI
6	**BÀI 6. HỒ CHÍ MINH – "VĂN HOÁ PHẢI SOI ĐƯỜNG CHO QUỐC DÂN ĐI" (12 tiết)**	Tác gia Hồ Chí Minh **** Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống…***	55	1	- Vận dụng được những hiểu biết về tác gia Hồ Chí Minhđể đọc hiểu một số tác phẩm của Người; nhận biết và phân tích được quan điểm của tác giả về lịch sử, văn hoá được thể hiện trong văn bản. - Nhận biết và phân tích được vai trò của cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm trong văn bản nghị luận. - Vận dụng được kiến thức về lịch sử văn học và kĩ năng tra cứu	***1.2.NC1a***: HS kiểm tra tác giả, nguồn xuất bản (tổ chức, cơ quan nhà nước, NXB uy tín) của các bài viết, tư liệu thu thập được để đảm bảo tính chính thống khi khẳng định đóng góp của Người với văn hóa, văn học dân tộc **2.4.NC1a**: * HS đề xuất và sử dụng Google Docs/Slides, Padlet, hoặc các công cụ lập bản đồ tư duy trực tuyến để cùng nhau chỉnh sửa, xây

					để sắp xếp một số tác giả, tác phẩm lớn theo tiến trình lịch sử văn học; biết đặt tác phẩm trong bối cảnh sáng tác và bối cảnh hiện tại để có đánh giá phù hợp. - Phân tích và đánh giá được hiệu quả của việc dùng các biện pháp tu từ và cách diễn đạt thể hiện tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận. - Viết được báo cáo kết quả của bài tập dự án; có sử dụng sơ đồ, bảng biểu, có thuyết minh các hình ảnh minh hoạ, có sử dụng trích dẫn, cước chú và biết trình bày phần tài liệu tham khảo. - Biết trình bày kết quả của bài tập dự án, sử dụng các phương tiện hỗ trợ phù hợp. - Biết thể hiện lòng tôn kính đối với vị lãnh tụ vĩ đại của đất nước và có ý thức học tập, phấn đấu noi theo tấm gương sống vì dân, vì nước của Người. ***- Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống**:* **+ VB1:** Giáo dục truyền thống lịch sử dân tộc, lòng yêu nước, tinh thần tự tôn, tự hào dân tộc. **+ VB2, VB3**: Giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	dựng nội dung bài báo cáo nhóm về Hồ Chí Minh.
		Tuyên ngôn độc lập (Hồ Chí Minh) **** Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống…***	56-57	2		
		Mộ (*Chiều tối* - Hồ Chí Minh) **** Tích hợp lí tưởng, đạo đức, cách mạng, lối sống…***	58	1		
		Nguyên Tiêu (Rằm tháng giêng - Hồ Chí Minh)	59	1		
		Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu (Nguyễn Ái Quốc)	60-61	2		
		Thực hành TV: Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận	62	1		
		Viết báo cáo kết quả của bài tập dự án	63-64	2		
		Nói và nghe: Trình bày kết quả của bài tập dự án	65-66	2		

		Củng cố, mở rộng Thực hành đọc - *Vọng nguyệt* (*Ngắm trăng* – Hồ Chí Minh) - *Cảnh khuya* (Hồ Chí Minh)				
7	**BÀI 7. SỰ THẬT TRONG TÁC PHẨM KÍ (11 tiết)**	*Nghệ thuật băm thịt gà* (Trích *Việc làng* – Ngô Tất Tố) *Tích hợp nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống…	67-68-69	3	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của phóng sự và hồi kí như: tính phi hư cấu, một số thủ pháp nghệ thuật (miêu tả, trần thuật); sự kết hợp của các chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết;… - Phân tích, đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm kí đối với người đọc và tiến bộ xã hội. - Hiểu được đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật để vận dụng một cách hiệu quả trong giao tiếp. - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. - Biết trình bày ý kiến về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ. - Có cái nhìn tỉnh táo về hiện thực; biết trân trọng những quyết định, hành động hướng về lí tưởng cao đẹp.	**1.1.NC1a** Tự đặt câu hỏi để tìm kiếm thông tin về hoàn cảnh sáng tác, ý nghĩa 'việc làng', và thủ pháp nghệ thuật của Ngô Tất Tố. **1.1.NC1b** Tra cứu trên mạng để chuẩn bị bài, tìm kiếm hình ảnh/video minh họa về bối cảnh tác phẩm.
		Bước vào đời (Trích *Nhớ nghĩ chiều hôm* – Đào Duy Anh)	70-71-72	3		
		Thực hành tiếng Việt: Ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật	73	1		
		Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (Cách ứng xử trong	74-75	2		

		các mối quan hệ gia đình, xã hội)			*Tích hợp nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống - Có ý thức, trách nhiệm, hành động phù hợp để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN. - Giáo dục tinh thần, trách nhiệm với gia đình, tập thể, cộng đồng.	
		Nói và nghe: Trình bày quan điểm về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (Cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội) Củng cố, mở rộng Thực hành đọc: *Vĩ tuyến 17* (Trích *Gánh gánh…gồng gồng…* - Xuân Phương)	76-77	2		
		Ôn tập kiểm tra giữa HK II	**78**	1	– Hệ thống hoá những kiến thức đã học trong SGK Ngữ văn 12 học kì 2 , tập hai. – Phát triển kĩ năng đọc, viết, nói và nghe thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trong các bài tập. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học và rèn luyện vào việc giải quyết những bài tập mang tính tổng hợp. -Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.	
		Kiểm tra giữa HK II	79-80	2	-Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi:	

					– Đọc hiểu: truyện; thơ; kí; – Tiếng Việt: Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận; Ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật – Viết: Viết báo cáo kết quả bài tập dự án; Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ(cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội) - Trung thực, sáng tạo	
8	**BÀI 8. DỮ LIỆU TRONG VĂN BẢN THÔNG TIN (9 tiết)+1 tiết trả bài**	Pa-ra-na (Trích *Nhiệt đới buồn* – Cờ-lốt Lê-vi-Xtơ-rốt – Claude Lévi-Strauss)	81-82	2	- Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản thông tin; đánh giá được thái độ, quan điểm của người viết và nội dung của văn bản dựa trên trải nghiệm, quan điểm của người đọc. - Nhận biết được bố cục, mạch lạc của văn bản; đánh giá được sự phù hợp giữa nội dung và nhan đề; đề xuất được các nhan đề khác. - Biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin; đánh giá được cách chọn lọc, sắp xếp thông tin; phân biệt được dữ liệu sơ cấp và thứ cấp; nhận biết và đánh giá được tính mới mẻ, độ tin cậy của dữ liệu trong văn bản.	**1.1.NC1a** Học sinh sử dụng các công cụ tìm kiếm để tra cứu thông tin nền tảng về bối cảnh văn hóa - địa lý của sông Pa-ra-na, tiểu sử của nhà nhân học Lévi-Strauss, và chọn lọc các bài viết phân tích về tác phẩm **1.2.NC1a** Học sinh so sánh một bài viết trên blog cá nhân về chuyến đi sông Pa-ra-na (dữ liệu thứ cấp, có thể không đáng tin cậy) với thông tin về Lévi-Strauss trên trang web của một trường đại học hoặc tạp chí chuyên ngành nhân học để xác định tính học thuật và độ tin cậy.

					- So sánh được hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có sự kết hợp với các yếu tố phi ngôn ngữ. - Hiểu được các quy định liên quan đến việc sử dụng ý tưởng, thông tin hay câu chữ của người khác trong bài viết của mình để tránh vi phạm quyền sở hữu trí tuệ. - Viết được thư trao đổi về công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm. - Biết tranh biện về một vấn đề đời sống (có những ý kiến trái ngược nhau); thể hiện được thái độ cầu thị khi tranh biện. - Có cái nhìn cởi mở, thái độ tôn trọng đối với những gì khác biết. ***Trả bài Giữa kì 2** - Hiểu rõ được những yêu cầu khi làm bài kiểm tra giữa kì - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	
		Giáo dục khai phóng ở Việt Nam nhìn từ Đông Kinh Nghĩa Phục (Nguyễn Nam)	83-84	2		
		Đời muối (Trích *Đời muối: Lịch sử thế giới* – Mác Kơ-len-xki – Mark Kurlansky)	85	1		
		Trả bài Giữa kì 2	86	1		
		Thực hành TV: Tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	87	1		
		Viết thư trao đổi về công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm	88-89	2		
		Nói và nghe: Tranh biện về một vấn đề đời sống	90	1		
		Củng cố, mở rộng Thực hành đọc: *Sách thay đổi lịch sử loài người* (Vũ Đức Liêm)				
9	**BÀI 9. VĂN HỌC VÀ CUỘC ĐỜI (11 tiết)**	*Vội vàng* (Xuân Diệu)	91-92, 93	3	- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích sự phù	**1.1.NC1a** sử dụng công cụ tìm kiếm để tra cứu thông tin về "Phong trào Thơ mới" và "Vị trí

					hợp giữa chủ đề, tư tưởng và cảm hứng chủ đạo của văn bản. - Phân tích và đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mĩ của tác phẩm; phát hiện được giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ văn bản. - Có nhận thức đúng về việc giữ gìn và phát triển tiếng Việt để sử dụng phù hợp với chuẩn ngôn ngữ, góp phần làm cho tiếng nói của dân tộc đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu giao tiếp. - Viết được bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào hoặc một hoạt động xã hội. - Biết thuyết trình về một vấn đề liên quan đến cơ hội và thách thức đối với đất nước; nắm được nội dung và quan điểm của bài thuyết trình. - Biết sống chủ động, lạc quan và vượt lên mọi nghịch cảnh để khẳng định niềm tin. *Tích hợp phòng chống tham nhũng lãng phí, tiêu cực và giáo dục đạo đức liêm chính. Vb3: Giáo dục hs về hình thành lối sống ngay thẳng, sống thật với giá trị bản thân…	của Xuân Diệu" trong phong trào này. **1.2.NC1a 1**. Sau khi tìm kiếm, học sinh nhận diện và so sánh thông tin về cuộc đời và sự nghiệp của Xuân Diệu từ (a) Wikipedia và (b) một bài nghiên cứu trên Tạp chí Văn học. 2. Học sinh chỉ ra nguồn (b) có độ tin cậy cao hơn (vì có tác giả rõ ràng, là ấn phẩm chuyên ngành, có trích dẫn/chú thích) so với nguồn (a) có thể bị chỉnh sửa. 3. Học sinh đánh giá một đoạn phân tích nghệ thuật "Vội vàng" từ một blog cá nhân so với đoạn trích từ sách "Thi nhân Việt Nam" để chọn ra nguồn có tính chính xác và độ tin cậy cao hơn (nhận diện tác giả Hoài Thanh). **12.C2.MR1. Tùy chỉnh được các yêu cầu hệ thống AI để hỗ trợ các hoạt động học tập và hoạt động xã hội.**

		Trở về (Trích *Ông già và biển cả* - Ơ-nit Hê-minh-uê – Ernest Hemingway)	94-95	2		
		Hồn Trương Ba, da hàng thịt (Trích Lưu Quang Vũ) *Tích hợp phòng chống tham nhũng lãng phí, tiêu cực và giáo dục đạo đức liêm chính.	96-97	2		
		Thực hành TV: Giữ gìn và phát triển tiếng Việt	98	2		
		Ôn tập cuối HK II	**99**	**1**	– Xác định được yêu cầu và các bước trong quy trình viết một bài văn nghị luận dưới hình thức một bài phát biểu. – Viết được bài văn nghị luận dưới hình thức một bài phát biểu. – Chọn được đề tài phù hợp với bài phát biểu, thể hiện được khả năng thu hút sự quan tâm và thay đổi nhận thức, hành động của người đọc về một phong trào hoặc hoạt động xã hội, tức một vấn đề đời sống có ảnh hưởng rộng lớn. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để hoàn thiện bài	

					phát biểu trong lễ phát động một phong trào đáp ứng được các yêu cầu của kiểu bài. -Biết cách quan tâm đến các hoạt động xã hội có quy mô, ảnh hưởng rộng lớn.	
		Kiểm tra cuối kì 2	100-101	2	- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. - HS rút ra được những kinh nghiệm thiết thực về việc viết đúng kiểu bài KT. - HS biết trao đổi, thảo luận, mở rộng	
		Trả bài cuối kì 2	102	1	**Trả bài cuối kì II** - Hiểu rõ được những yêu cầu khi làm bài kiểm tra giữa kì II - Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.	
	BÀI 9.	Viết bài phát biểu trong lễ phát động	103-104	2	(đã có phần trên)	

	VĂN HỌC VÀ CUỘC ĐỜI (11 tiết)tt	một phong trào hoặc một hoạt động xã hội				
		Nói và nghe: Thuyết trình về một vấn đề liên quan đến cơ hội và thách thức đối với đất nước	105	1		
		Củng cố mở rộng Thực hành đọc**:** *Khúc đồng quê* (Trích *Cô bé nhìn mưa* – Đặng Thị Hạnh)				

2. 2.Chuyên đề lựa chọn

2.1 Chuyên đề lựa chọn khối 10

CHỈ DÀNH CHO LỚP 10/5,10/6,10/7,10/8,10/9-10/13,10/14,10/15

STT	Chuyên đề (1)		Tiết/ (2)	Tuần/Số tiết(2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Tích hợp Năng lực số và Công nghệ AI
1	**CĐ 1. Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học dân gian (10 tiết)**	Tìm hiểu về nghiên cứu một vấn đề văn học dân gian	1-2	Tuần 1-2/2	– HS nắm được các khái niệm cơ bản của nghiên cứu một vấn đề văn học dân gian. – HS hiểu rõ những yêu cầu cơ bản của nghiên cứu và một số thao tác nghiên cứu văn học dân gian cần vận dụng.	
		Thực hành nghiên cứu	3-5	Tuần 3 -5/3	– HS xác định được đề tài nghiên cứu. – HS tạo ra được các sản phẩm nghiên cứu phù hợp với từng đề tài đã chọn.	
		Tìm hiểu việc viết báo cáo về một vấn đề văn học dân gian	6-7	Tuần 6-7/2	– HS hiểu rõ những đòi hỏi của việc viết báo cáo nghiên cứu một vấn đề văn học dân gian.	

					– HS nắm được đặc điểm và đòi hỏi của một số kiểu loại báo cáo nghiên cứu xét theo tiêu chí mục đích và nội dung.	
		Thực hành viết báo cáo và thuyết trình về kết quả nghiên cứu	8-10	Tuần 8-10/3	– HS biết viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học dân gian. – HS biết thuyết trình về báo cáo nghiên cứu đã viết.	
2	**CĐ 2. Sân khấu hoá tác phẩm văn học (15 tiết)**	Tìm hiểu về sân khấu hoá tác phẩm văn học: Đọc VB	1-2	Tuần 11-12/2	– HS nắm được các khái niệm cơ sở của việc chuyển thể tác phẩm văn học. – HS biết rút ra các nhận xét về thao tác dựng kịch bản chuyển thể, qua đọc VB được giới thiệu trong SGK.	
		Tìm hiểu về sân khấu hoá tác phẩm văn học: Xem vở diễn	3-4	Tuần 13-14/2	– HS biết tận dụng mọi điều kiện phù hợp để xem vở diễn một kịch bản chuyển thể tác phẩm văn học. – HS biết nhận xét về điều kiện khiến một vở diễn thành công.	
		Thực hành sân khấu hoá tác phẩm văn học: Dựng kịch bản	5-8	Tuần 15-18/4	– HS chọn được tác phẩm văn học phù hợp để chuyển thể. – HS biết hợp tác với nhau để hoàn thành một kịch bản chuyển thể, có thể dàn dựng được trên sân khấu.	
		Thực hành sân khấu hoá tác phẩm văn học: Luyện tập & Biểu diễn	9-15	Tuần 19-25/6	– HS biết thực hiện các công việc cần thiết để hiện thực hoá một kịch bản chuyển thể bằng hoạt động biểu diễn. – HS biết tổ chức một buổi biểu diễn trọn vẹn.	
3	**CĐ 3. Đọc, viết, giới thiệu một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một**	Tìm hiểu về cách đọc và Thực hành đọc	1-2	Tuần 26-27/2	– HS hiểu được đặc điểm của hoạt động đọc và các yêu cầu đặt ra đối với đọc văn học. – HS biết tìm đọc các tác phẩm phù hợp theo gợi ý trong SGK.	

	tiểu thuyết (10 tiết)	Tìm hiểu một số hướng viết bài và Thực hành viết	3-7	Tuần 28-32/5	– HS hiểu rõ đặc điểm và yêu cầu của một số kiểu bài viết giới thiệu một tập thơ, tập truyện ngắn hoặc tiểu thuyết. – HS biết viết bài giới thiệu tập thơ, tập truyện ngắn hoặc tiểu thuyết theo hình thức phù hợp với mục đích viết đã xác định.	
		Tìm hiểu yêu cầu của hoạt động giới thiệu (thuyết trình) và Thực hành giới thiệu (thuyết trình)	8-10	Tuần 33-35/3	– HS hiểu được đặc điểm và yêu cầu của hoạt động giới thiệu một tập thơ, tập truyện ngắn hoặc tiểu thuyết bằng hình thức thuyết trình. – HS biết thực hành thuyết trình về tập thơ, tập truyện ngắn hoặc tiểu thuyết bằng hình thức phù hợp với điều kiện thực tế.	

2.2 Chuyên đề lựa chọn khối 11 (CHỈ DÀNH CHO LỚP 11/6,11/7,11/8,11/9)

STT	Chuyên đề		Tiết	Tuần/Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Tích hợp Năng lực số và Công nghệ AI
1	**1. Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học trung đại Việt Nam (10 tiết)**	**Phần 1**. Tập nghiên cứu về một vấn đề văn học trung đại Việt Nam	1,2,3, 4,5	1-5/5	- HS học các nội dung lí thuyết, luyện tập và giao nhiệm vụ viết báo cáo cho cá nhân hoặc nhóm HS. - HS viết báo cáo và thuyết trình về kết quả nghiên cứu – thời gian viết báo cáo một phần sẽ được thực hiện ở nhà	
		Phần 2. Viết báo cáo về một vấn đề văn học trung đại Việt Nam	6,7,8, 9,10	6-10/5		
2	**2. Tìm hiểu ngôn ngữ trong đời sống xã hội hiện đại (15 tiết)**	**Phần 1**. Bản chất xã hội – văn hoá của ngôn ngữ	11,12, 13,14,15	11-15/5	- HS học các nội dung lí thuyết, luyện tập - HS thực hiện các bài tập và trao đổi, thảo luận về một số vấn đề được đặt ra.	
		Phần 2. Sự phát triển của ngôn ngữ trong đời sống xã hội	16,17, 18,19,20	16-20/5		

		Phần 3. Vận dụng các yếu tố mới của ngôn ngữ trong giao tiếp	21,22, 23,24,25	21-25/5		
3	**3. Đọc, viết và giới thiệu một tác giả văn học (10 tiết)**	**Phần 1.** Đọc về một tác giả văn học	26,27	26-27/5	- HS học các nội dung lí thuyết và luyện tập - HS viết bài giới thiệu về tác giả văn học và báo cáo sản phẩm đã hoàn thành – thời gian viết bài giới thiệu một phần được thực hiện ở nhà.	
		Phần 2. Viết về một tác giả văn học	28,29,30	28-30/5		
		Phần 3. Thuyết trình về một tác giả văn học	31,32,33, 34,35	31-35/5		
Tổng số			**35 tiết**			

2.3 Chuyên đề lựa chọn khối 12 (CHỈ DÀNH CHO CÁC LỚP 12/1, 12/2, 12/3, 12/4)

STT	**Chuyên đề (1)**		**Tiết(2)**	**Tuần/Số tiết(2)**	**Yêu cầu cần đạt (3)**	**Tích hợp Năng lực số và Công nghệ AI**
1	**CĐ 1. Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại (10 tiết)**	Tìm hiểu về nghiên cứu một vấn đề văn học hiện đại	1-2-3	Tuần 1-3/3	- HS hiểu được các hướng nghiên cứu khác nhau với văn học hiện đại. - HS lựa chọn được hướng nghiên cứu, đề tài nghiên cứu, xác định được đối tượng và phạm vi nghiên cứu phù hợp. - HS vận dụng được các khái niệm, thao tác nghiên cứu thích đáng để xây dựng đề cương cho một đề tài nghiên cứu văn học hiện đại.	
		Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại	4-7	Tuần 4-7/4	– HS hiểu được cấu trúc chung của báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại.	

					– HS biết cách thuyết minh khái niệm, triển khai hệ thống luận điểm, sử dụng thao tác nghiên cứu phù hợp để làm sáng tỏ các luận điểm. - HS sử dụng các dẫn chứng, trích dẫn phù hợp; trình bày danh mục tài liệu tham khảo đúng quy cách. - HS sử dụng hiệu quả các phương tiện phi ngôn ngữ.	
		Thuyết trình về kết quả của báo cáo nghiên cứu	8-10	Tuần 8-10/3	– HS chọn được vấn đề thuyết trình có ý nghĩa, nhiều người quan tâm. – HS xác định rõ mục tiêu của việc thuyết trình. - Bài thuyết trình thuyết phục được người nghe bằng những dẫn chứng chọn lọc, được phân tích thấu đáo. - Khơi gợi được những ý kiến thảo luận, tranh luận sôi nổi và bổ ích.	
2	**CĐ 2. Tìm hiểu về một tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học (15 tiết)**	Thưởng thức một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học	1-5	Tuần 11-15/5	– HS hiểu được mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác. – HS hiểu và phân tích được đặc trưng cơ bản của các loại hình nghệ thuật như hội hoạ, âm nhạc, điện ảnh. - HS biết cách thưởng thức một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học, bao gồm: giải mã các kí hiệu nghệ thuật, nhận xét và đánh giá được giá trị của các tác phẩm nghệ thuật.	
		Viết bài phân tích, giới thiệu và thuyết trình về một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học	6-10	Tuần 16-20/5	– HS nêu được ấn tượng nổi bật về tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học trong sự so sánh hợp lí với tác phẩm gốc. – HS phân tích được cách chuyển thể tác phẩm văn học của tác giả.	

		Thực hành chuyển thể từ văn học	11-15	Tuần 21-25/5	– HS đánh giá được vị thế tồn tại độc lập của một tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học. – HS trình bày các luận điểm một cách sáng rõ, mạch lạc, logic; chọn lọc và phân tích được các dẫn chứng phù hợp để làm sáng tỏ các luận điểm. - HS sử dụng một cách linh hoạt các phương tiện phi ngôn ngữ.	
3	**CĐ 3. Tìm hiểu phong cách sáng tác của một trường phái văn học (10 tiết)**	Tìm hiểu cách nghiên cứu phong cách sáng tác của một trường phái văn học	1-2	Tuần 26-27/2	– HS hiểu được cách nghiên cứu tổng quan đặc điểm phong cách sáng tác của một trường phái văn học. – HS hiểu và vận dụng được cách nghiên cứu dấu ấn phong cách sáng tác của một trường phái văn học ở những tác phẩm cụ thể thuộc trường phái đó. - HS xây dựng được kế hoạch đọc, tìm hiểu những tài liệu cần thiết nhằm bổ sung kiến thức về phong cách sáng tác của các trường phái văn học có ảnh hưởng rộng rãi ở Việt Nam.	
		Viết bài giới thiệu về phong cách sáng tác của một trường phái văn học được thể hiện qua những tác phẩm cụ thể	3-7	Tuần 28-32/5	– HS hiểu được những đòi hỏi riêng của kiểu bài giới thiệu về phong cách sáng tác của một trường phái văn học thể hiện qua các tác phẩm cụ thể. – HS kết hợp nhuần nhuyễn việc khái quát đặc điểm phong cách sáng tác của một trường phái văn học với việc phân tích tác phẩm cụ thể. - HS biết đánh giá thoả đáng những đóng góp độc đáo của các nhà văn, nhà thơ trong việc thực hành phong cách sáng tác của trường phái khi viết những tác phẩm cụ thể.	
		Thuyết trình về phong cách sáng tác của một trường phái văn học	8-10	Tuần 33-35/3	– HS xác định được nội dung thuyết trình cụ thể để có hướng tổ chức bài thuyết trình và lựa chọn hình thức thuyết trình phù hợp. – HS huy động được vốn kiến thức tổng hợp về các trường phái văn học, bao gồm kiến thức lịch sử văn	

					học, lí luận văn học và kiến thức về những tác phẩm cụ thể thuộc các trường phái đó. - HS biết sử dụng hiệu quả nội dung bài viết đã thực hiện theo yêu cầu của Phần 2 chuyên đề.	

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

3.1 Kiểm tra, đánh giá định kỳ Khối 10

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa học kỳ 1 **KIỂM TRA CHUNG**	(90 phút)	Tuần 8 (9)	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; thơ – Tiếng Việt: lỗi dùng từ, trật tự từ; lỗi về mạch lạc và liên kết. – Viết: viết bài nghị luận về một tác phẩm truyện, thơ.	Tự luận
Cuối học kỳ 1 **KIỂM TRA CHUNG**	(90 phút)	Tuần 16 (17)	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; thơ VB nghị luận; sử thi; kịch bản văn học tuồng, chèo. – Tiếng Việt: lỗi dùng từ, trật tự từ; lỗi về mạch lạc và liên kết; cách trích dẫn. – Viết: viết bài nghị luận về một tác phẩm truyện, thơ; viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay quan niệm.	Tự luận
Giữa học kỳ 2 **KIỂM TRA CHUNG**	(90 phút)	Tuần 26(27) của năm học	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: thơ văn Nguyễn Trãi; truyện. – Tiếng Việt: biện pháp chêm xen, biện pháp liệt kê. – Viết: viết VB nghị luận về một tác phẩm truyện; viết VB nghị luận về một vấn đề xã hội.	Tự luận

Cuối học kỳ 2 **KIỂM TRA CHUNG**	(90 phút)	Tuần 33(34) của năm học	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: thơ văn Nguyễn Trãi; truyện; VB nghị luận; VB thông tin. – Tiếng Việt: biện pháp chêm xen, biện pháp liệt kê; sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ. – Viết: viết VB nghị luận về một tác phẩm văn học (truyện, thơ); viết VB nghị luận về một vấn đề xã hội; viết bài luận về bản thân.	Tự luận

(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.
(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.
(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).
(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy-KTĐK); bài thực hành; dự án học tập…(KTTX)

3.2 Kiểm tra, đánh giá định kỳ Khối 11

Bài kiểm tra, đánh giá	**Thời gian**	**Thời điểm**	**Yêu cầu cần đạt**	**Hình thức**
Giữa học kì 1 **KIỂM TRA CHUNG**	90 phút	Tuần 8 (9)	Chọn các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và viết theo phạm vi: - Đọc hiểu: truyện, thơ trữ tình - Tiếng Việt: Đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết; một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường - Viết: Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm truyện (Những đặc điểm trong cách kể của tác giả); Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm thơ (Tìm hiểu cấu tứ và hình ảnh trong tác phẩm) Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.	Tự luận
Cuối học kì 1 **KIỂM TRA CHUNG**	90 phút	Tuần 17(18)	- Chọn các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và viết của 5 bài học trong học kì 1.	Tự luận

			- Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.	
Giữa học kì 2 **KIỂM TRA CHUNG**	90 phút	Tuần 25(26)	Chọn các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và viết theo phạm vi: - Đọc hiểu: thơ văn Nguyễn Du; văn bản kí - Tiếng Việt: Biện pháp tu từ lập cấu trúc, biện pháp tu từ đối; một số hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường. - Viết: Viết văn bản thuyết minh về một tác phẩm văn học; viết văn bản thuyết minh về một hiện tượng xã hội. Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.	Tự luận
Cuối học kì 2 **KIỂM TRA CHUNG**	90 phút	Tuần 32(33)	Chọn các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và viết của 4 bài học trong học kì 2. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.	Tự luận

(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.
(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.
(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).
(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy); bài thực hành; dự án học tập

3.3 Kiểm tra, đánh giá định kỳ Khối 12

Bài kiểm tra, đánh giá	**Thời gian (1)**	**Thời điểm (2)**	**Yêu cầu cần đạt (3)**	**Hình thức (4)**
Giữa học kỳ 1 **KT CHUNG**	(90 phút)	Tuần 8 (9)	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; thơ. – Tiếng Việt: biện pháp tu từ nói mỉa và nghịch ngữ; tác dụng của một số biện pháp tu từ trong thơ – Viết: viết bài nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện; viết bài nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ.	Tự luận

Cuối học kỳ 1 **KT CHUNG**	(90 phút)	Tuần 18 (17)	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: truyện; thơ; VB nghị luận; truyện truyền kì; hài kịch. – Tiếng Việt: biện pháp tu từ nói mỉa và nghịch ngữ; tác dụng của một số biện pháp tu từ trong thơ; lỗi logic, lỗi câu mơ hồ và cách sửa; nghệ thuật sử dụng điển cố trong tác phẩm văn học. – Viết: viết bài nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện; viết bài nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ; viết một bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ; viết bài văn nghị luận về việc vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học.	Tự luận
Giữa học kỳ 2 **KT CHUNG**	(90 phút)	Tuần 27 (26) của năm học	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: thơ văn Hồ Chí Minh, kí. – Tiếng Việt: một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận; ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật. – Viết: viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ.	Tự luận
Cuối học kỳ 2 **KT CHUNG**	(90 phút)	Tuần 34(33) của năm học	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: – Đọc hiểu: thơ văn Hồ Chí Minh, kí; văn bản thông tin – Tiếng Việt: một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận; ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật; tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. – Viết: viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ; viết thư trao đổi về công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm; viết bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào hoặc một hoạt động xã hội.	Tự luận

(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.

(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.
(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).
(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy); bài thực hành; dự án học tập

II.KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ***(Chú ý cần tổ chức các hoạt động có tích hợp năng lực số và công nghệ AI vào để bù cho các nội dung trong Kế hoạch dạy học chưa thể tích hợp NSL được)***

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Hình thức	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	**Cuộc thi viết "Những kỉ niệm sâu sắc về thầy cô và mái trường" năm 2026(3 Khối)**	- Học sinh biết **vận dụng kiến thức và kĩ năng viết** để sáng tác bài viết thể hiện những kỉ niệm, cảm xúc, suy nghĩ sâu sắc về thầy cô, bạn bè và mái trường. -Biết lựa chọn đề tài, xây dựng ý tưởng, bố cục và sử dụng ngôn ngữ phù hợp; thể hiện được **cảm xúc chân thành, cách nhìn riêng và tính sáng tạo** trong bài viết. -Phát triển năng lực **ngôn ngữ, giao tiếp, sáng tạo, tự chủ và tự học** thông qua quá trình tìm hiểu, viết, chỉnh sửa và hoàn thiện bài dự thi.	-Học sinh tự lựa chọn một kỉ niệm, câu chuyện hoặc trải nghiệm **chân thực, ý nghĩa** về thầy cô, bạn bè và mái trường để viết bài dự thi. **-Hình thức bài dự thi:** Bài viết bằng tiếng Việt (có thể viết tay hoặc đánh máy) trình bày rõ ràng, sạch đẹp; có tên tác giả, nhân vật, chưa sử dụng, khuyến khích cách thể hiện sáng tạo. -Bài dự thi nộp theo hình thức trực tiếp. -Mỗi học sinh thực hiện **01 bài dự thi**. -Giáo viên Ngữ văn hướng dẫn, hỗ trợ học	Trong tiết chào cờ	Tháng 10/2026	Sân trường	Thư viện	Đoàn TN+ Ngữ văn	-Có kế hoạch, thể lệ và hướng dẫn cụ thể về nội dung, hình thức, thời gian và tiêu chí chấm bài dự thi. -Học sinh 3 khối -Có máy tính/điện thoại, phần mềm soạn thảo văn bản và kết nối Internet. -Có nguồn tư liệu phù hợp; kiểm chứng thông tin,

		-Phát triển năng lực số (NLS): biết tìm kiếm, lựa chọn và đánh giá thông tin, tư liệu, hình ảnh trên môi trường số phục vụ bài viết(1.1NC1a, 1.1NC1b); biết sử dụng các công cụ số để **soạn thảo, chỉnh sửa, trình bày và hoàn thiện sản phẩm**; biết lưu trữ, gửi và chia sẻ bài dự thi trên môi trường số đúng quy định)3.1NC1a, 2.2NC1a) -Có ý thức **bảo vệ thông tin cá nhân, tôn trọng quyền riêng tư, bản quyền hình ảnh và tư liệu** của thầy cô, bạn bè và nhà trường khi sử dụng nguồn tư liệu số. -Hình thành và bồi dưỡng các phẩm chất **nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ**, biết trân trọng tình thầy trò, tình bạn và những giá trị tốt đẹp của mái trường.	sinh trong quá trình **tìm ý, lập dàn ý, viết, chỉnh sửa và hoàn thiện bài**; không làm thay sản phẩm của học sinh. -Ban tổ chức tiến hành **tiếp nhận, sơ tuyển và chấm bài** theo các tiêu chí: nội dung, cảm xúc, tính chân thực, kỹ năng viết, sáng tạo và cách trình bày. -Lựa chọn các bài viết tiêu biểu của **3 khối 10, 11, 12** để trao giải và tuyên dương.						ghi nguồn và tôn trọng bản quyền khi sử dụng hình ảnh, tư liệu số. -Có giáo viên Ngữ văn hướng dẫn, hỗ trợ; có Ban tổ chức và Ban giám khảo chấm, lựa chọn sản phẩm. -Bảo đảm quyền riêng tư, an toàn thông tin khi sử dụng hình ảnh, thông tin về thầy cô, bạn bè và nhà trường.
2	**Cuộc thi sinh hoạt tập thể:** Đấu trường	**-** Bổ sung vốn từ ngữ, thành ngữ; nâng cao năng lực cảm thụ từ những vần thơ hay, câu hỏi có ý nghĩa cho học sinh.	Thi theo đội/nhóm, gồm các vòng thi trả lời nhanh, giải ô chữ, đấu trí và thử thách văn học; kết hợp hình thức trực tiếp với ứng dụng công nghệ số.	1 buổi	Tháng 02/2027	Sân trường	Tổ Ngữ văn	ĐTN	-Có **kế hoạch, thể lệ và bộ câu hỏi** phù hợp với học sinh.

	văn học(khối 10)	-Tìm tòi, nghiên cứu, học tập, bổ sung kiến thức về bộ môn Ngữ văn; rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử, mạnh dạn, linh hoạt. -Rèn năng lực giao tiếp, hợp tác, trình bày và sáng tạo. **-Phát triển năng lực số:** học sinh biết sử dụng công cụ số để thiết kế hình ảnh, slide/video hoặc trình chiếu giới thiệu đội(3.1NC 1a); biết lựa chọn và trình bày thông tin phù hợp trên môi trường số. -Có ý thức sử dụng hình ảnh, âm thanh, tư liệu đúng bản quyền và bảo đảm quyền riêng tư.-Năng lực: - Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm.	**-Giới thiệu đội:** Tên đội, thành viên, khẩu hiệu bằng hình thức sáng tạo, có thể sử dụng slide/video. **-Khởi động:** Trả lời nhanh câu hỏi kiến thức Ngữ văn. **-Giải mã văn học:** Chuẩn bị đạo cụ liên quan đến tác phẩm văn học để gọi tên tác phẩm. **-Đấu trí:** Bốc thăm và đưa ra tình huống để phản biện. **-Về đích:** Thực hiện thử thách sáng tạo diễn xướng dân gian như hát, nói, kể, diễn… **Tổng kết – trao giải:** Công bố điểm và trao giải cho các đội.						-Có **sân trường/hội trường**, máy tính, máy chiếu, màn hình, loa và micro. -Có giáo viên Ngữ văn /Đoàn trường phối hợp tổ chức. -Có **Ban tổ chức, Ban giám khảo, MC và thư ký**. -Chuẩn bị **hình ảnh, video, âm thanh, phần thưởng** và các phương tiện phục vụ cuộc thi…

**-Trên đây là dự kiến Kế hoạch hoạt động giáo dục môn Ngữ văn*

- Tuỳ thuộc vào Kế hoach nhà trường mà KHHĐ Giáo dục tổ chuyên môn tiến hành riêng hoặc lồng ghép trong Hoạt động ngoại khoá tổ.

Đà Nẵng, ngày 8 tháng 9 năm 2026

TỔ TRƯỞNG CM	**HIỆU TRƯỞNG**
	
Phạm Thị Hà	**Nguyễn Ngọc Bảo**